

Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 78

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 25.04.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=Tu8rgLym4ec>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Lâu rồi chúng ta mới trở lại, hôm nay là bài 78, trong chuyên đề Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Chúng ta học về tinh hoa của Kinh A Hàm, Kinh Nikaya và những phần như A Tỳ Đàm... Hôm nay là bài thứ 78 rồi, quý vị cũng quen rồi.

Học để làm gì? Chúng ta cũng biết là trong kinh có bốn hình thức tu tập, mà Đức Phật đề xuất. Đó là: *Nghe pháp đúng thời, đàm luận pháp đúng thời, Thiền chỉ đúng thời và Thiền quán đúng thời*. Như vậy tu tập có bốn điều: Một là tu tập Thiền chỉ, hai là Thiền quán, ba là nghe pháp, bốn là đàm luận về pháp. Nếu mình tiến hành cả bốn thứ đều đều thì sẽ tốt nhất, vì chúng

ta phải hiểu rồi thì chúng ta mới hành được. Nhiều đồng tu không hành được, tức là không có Thiên được, thì chịu khó nghe nhiều hơn. Tại vì nghe nhiều, hiểu rồi thì sẽ thiên được. Thiên chỉ [hay] Thiên quán gì cũng vậy.

[Và] vì Chánh kiến đứng đầu. Ở trong Kinh Tăng Chi Bộ, ở phần Mười Pháp, quý vị thấy Đức Phật có nói là: Chánh kiến là con đường để thoát ra khỏi Tà kiến. Cho nên mỗi buổi học, chúng ta sẽ củng cố được thêm Chánh kiến, để giúp mình ra khỏi được Tà kiến. Và học rồi thì mình sẽ có một Chánh kiến để nhìn thế gian, thấy thế gian đúng là Vô thường, Khổ, Vô ngã.

Như hiện tại, quý vị thấy không ạ? Quý vị thấy thế giới này, mình tưởng là không có chuyện gì liên quan đến mình, thấy chiến tranh ở đâu đó, như chiến tranh ở Iran, mình tưởng không có liên quan đến mình, nhưng thực ra rất liên quan. Đó là Duyên hệ, đó là Vô ngã. Một thời gian sau chúng ta thấy bắt đầu xăng tăng, vé máy bay tăng, rồi vật giá leo thang v.v.... Mình ở trên rừng, trên núi, ở đâu đó, mình tưởng là mình trốn được với thế giới, tách biệt với thế giới rồi. Nhưng không! Thực phẩm lên giá, tất cả mọi thứ lên giá. Ai làm công ăn lương, lương thì không thấy tăng mà đồ đạc thì đã tăng rồi. Và như vậy khổ đã đến. Cho nên mình không thể tách rời ra khỏi vũ trụ nhân sinh đâu, đó gọi là Duyên sinh, Duyên hệ, hay chúng ta nói là Duyên khởi. Cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Cho nên nếu mình hiểu được như vậy, thì mình sống ở trong cuộc đời này rất nhẹ nhàng. Tức là mình phải chấp nhận những thứ mà mình không

thể chấp nhận. Bây giờ không có cách nào thay đổi, thì đành phải chấp nhận. Nếu như thay đổi được thì hãy đổi duyên cho tốt hơn. Chúng ta phải hiểu như vậy, chứ không phải học Phật một cách Tà kiến, rồi tất cả đều phải chấp nhận, tất cả đều phải thay đổi. Không phải! Có những điều không thay đổi được thì phải chấp nhận, có những điều thay đổi được thì thay đổi.

Hôm nay, chúng ta sẽ vào học phần đầu tiên, chúng ta sẽ học nhẹ nhàng thôi. Đó là phần:

Đức Phật dạy "Tạo phước chớ chán nản"

(Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Bài này thì có đồng tu đăng lên, nhưng thấy nhiều người không coi cho nên cũng không biết. Và phần này, chúng ta cũng đã nói nhiều rồi. Mời quý vị theo dõi phần kinh văn:

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật trú tại vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Các ông chớ sợ phước báo. Vì sao vậy? Vì đây là sự báo ứng của việc thọ lạc rất đáng yêu kính. Sở dĩ gọi là phước vì có báo lớn này. Các ông nên sợ vô phước. Vì sao vậy? Vì đây là nguồn gốc của khổ, sầu lo, khổ não, không thể kể hết, không có yêu thích. Đây gọi là vô phước.

Quý vị thấy, ngay từ đầu Đức Phật nói là: ‘Các ông chớ nên sợ phước báo. Vì sao vậy? Vì đây là sự báo ứng của việc thọ lạc rất đáng yêu kính. Sở

dĩ gọi là phước là vì có báo lớn này’. Vậy nên sợ gì? Sợ vô phước. Vì sao? ‘Vì không có phước (vô phước tức là không có phước) thì đây là nguồn gốc của khổ, sầu lo, khổ não, không thể kể hết, không có yêu thích’.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Như vậy là phải cần có phước báu và nên sợ là không có phước. Điều này ngược với Trung Hoa, người đời sau của Trung Hoa, không biết tại sao họ đề ra cái gọi là không nên tạo phước, rồi sợ phước, phước nhiều thì bị nạn Tam thế oán v.v... Điều đó là sai lầm! Trong khi đó, Chánh kinh của Đức Phật luôn luôn khuyên tu phước.

Này Tỳ-kheo, Ta tự nhớ xưa kia bảy năm hành từ tâm. Lại trải qua bảy kiếp, Ta không đến cõi này. Lại trong bảy kiếp, Ta sinh về trời Quang Âm, bảy kiếp sinh vào chốn Không Phạm thiên làm Đại Phạm thiên không ai sánh bằng, thống lĩnh trăm nghìn thế giới. Ba mươi sáu lần Ta làm thân Thiên đế Thích, vô số đời làm vua Chuyển luân.

Quý vị thấy, đoạn này trong kinh, Đức Phật nói rất nhiều. Đó là nhờ hành Từ tâm trong bảy năm (tức là tu Tâm từ trong bảy năm), mà trải qua bảy kiếp Ngài không có trở về cõi này, bảy kiếp sanh về cõi trời Quang Âm, bảy kiếp sanh vào chốn Không Phạm Thiên, làm vua thống lĩnh luôn cả trăm nghìn Thế giới, và ba mươi sáu lần làm Thiên đế Thích (vua trời Đạo Lợi), vô số đời làm vua Chuyển luân Thánh vương. Quý vị thấy phước báu đã như vậy, chỉ tu bảy năm Tâm từ thôi mà phước báu lớn như vậy. Đoạn kinh này được nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần.

Chúng ta nghe tiếp Đức Phật nói tiếp:

Cho nên, này các Tỳ-kheo, **hãy tạo phước chớ mệt mỏi.** Vì sao vậy? Vì đây gọi là sự báo ứng của thọ lạc rất đáng yêu kính, đó gọi là phước. **Các ông nên sợ vô phước.** Vì sao vậy? Vì là nguồn gốc của khổ, sầu lo, khổ não, không thể kể hết, đó gọi là vô phước”.

Có nghĩa là có phước thì tốt, đúng không ạ? Sẽ được an vui, thọ lạc. Còn nếu không có phước thì khổ. Cho nên, ‘hãy tạo phước chớ có mệt mỏi’. Học Chánh kinh mới biết được, chứ không, nghe người đời sau của Trung Hoa nói tầm bậy, là sai nha. Và cuối cùng là khổ dài dài, vì không dám tạo phước, sợ nạn Tam thế oán. Ở đây sẵn nói luôn, là trong kinh không có nạn Tam thế oán nha! Trong Chánh kinh không có và cũng không có trường hợp nào kể ra như vậy. Chỉ có Trung Hoa, không biết tại sao họ phát minh ra như thế. Cho nên mình học Phật giáo khác với học Đạo giáo.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

**Vui thay, phước báo,
Sở nguyện tựu thành;
Chóng đến diệt tận,
Đến chỗ Vô vi.**

Có nghĩa là gì? Rất mừng, có phước báu; Điều nguyện sẽ được thành; Sớm được đến diệt tận; Đến chỗ Vô vi (tức là sớm được chứng đắc đạo quả). [Như vậy] có phước thì mau chứng đạo quả.

Ví dù số ỨC,

**Thiên ma Ba-tuần
Cũng không thể quấy
Người tạo nghiệp phước.**

Dù cho vua Thiên ma Ba-tuần có nhiều như số ức, cũng không thể phá được người có phước nghiệp.

**Kia thường tự cầu,
Đạo của Hiền thánh;
Liên trừ hết khổ,
Sau cùng không lo.**

“Cho nên, này các Tỳ-kheo, **hãy tạo phước chớ chán nản**. Như vậy, này các Tỳ-kheo, **hãy học điều này**”. (Như vậy, hãy tạo phước chớ có chán nản. Quý vị nhớ giùm câu này là được rồi).

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 7 – Phẩm Hộ Tâm Thứ 10 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy tạo phước rất là quan trọng. Đó là điều mà chúng ta cần nên học, tạo phước chớ nên chán nản. Phước quan trọng lắm! Cho nên nhiều đồng tu không chịu lo tu phước rồi than đời khổ, này kia... Mà không có phước là dễ đọa đường ác, có phước nhiều thì tốt. Nếu mình học đúng Chánh kinh, thì thấy rất là tuyệt vời. Quý vị nhớ câu chuyện cô kỹ nữ Sirima, lúc đầu cô làm kỹ nữ, câu chuyện rất là nổi tiếng. Hồi trước [cô làm kỹ nữ]

là phải có 1000 lượng vàng [thì mới ở] một đêm với cô ấy. Tới khi [cô ấy] chết, Đức Phật bảo ai chịu cỗ thì 1.000 lượng vàng. Nhưng không [ai] chịu. Rồi giảm dần, [đến lúc] còn một đồng tiền kappa mà cũng không ai chịu, cuối cùng là 1/10 đồng tiền masaka, mà cũng không ai nhận.

Câu chuyện cô kỹ nữ Sirima đó. Mới đầu, cô cũng không tin Phật pháp đâu, nhưng nhờ nhân duyên có cô [Uttara], con gái của một Trưởng giả, do cha gả về nhà chồng, bận quá, không có thời gian tu. Ông cha đưa cho ngàn lượng vàng, cô đó mới thuê cô kỹ nữ Sirima này, phục vụ chồng mình trong vòng nửa tháng, để cỗ tranh thủ cúng dường [Đức Phật và chư Tăng]. Câu chuyện này ở trong Kinh Tiểu Bộ hoặc trong Tích Truyện Pháp Cú. Sau đó cô này nhờ nghe pháp mà chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn. Còn cô kỹ nữ cũng chứng Tu-đà-hoàn. Sau này cô [kỹ nữ] cúng dường các Tỳ-kheo, [sau khi chết] cô được sanh lên Thiên giới, được tòa lâu đài rất đẹp.

Quý vị biết là cô sanh về đâu không ạ? Nếu mà chúng ta học theo Đạo gia, những người làm kỹ nữ, này kia, thì chỉ có đọa thôi. Nhưng trong kinh Phật rất khác, một cô kỹ nữ như Sirima, mặc dù tu tạo không nhiều, nhưng chứng được Tu-đà-hoàn, và sau khi chết cô được sanh vào cõi Trời Hoá Lạc. Trời Hoá Lạc là tầng trời thứ năm. Cho nên điều đó cũng là do phước của cô ấy. Trong Chuyện Thiên Cung, khi ngài Mục Kiền Liên lên hỏi, thì cỗ nói rằng: Do thời gian đó cỗ tu tạo phước, cỗ mời các vị Tăng về cúng dường được một thời gian thôi, mà cỗ được sanh lên cõi trời Hoá Lạc. Cho nên là phước quan trọng!

Và chúng ta cũng nhớ câu chuyện tiền thân của ngài Kondañña (ngài Kiều Trần Như) đó quý vị. Cũng nhờ làm phước mà trải qua 100.000 Đại kiếp không đọa vào đường ác, chỉ sinh cõi Trời, cõi Người. Hay có cô thợ tri những ngày trai trong đời, mà cô được 91 kiếp không sa đọa vào đường ác, và cuối cùng nhờ phước đó mà chứng đắc đạo quả. Cho nên ráng tạo phước, chứ không phải như người đời sau, họ dạy cho quý vị con đường vừa sai Chánh pháp, vừa không tạo phước, mai một chỉ có khổ đau dài lâu thôi. Cho nên phước báu rất là quan trọng.

Bài kinh này chỉ có như vậy thôi. Đây là bài kinh [trong] Kinh A Hàm, quý vị có thể coi được.

Bây giờ chúng ta vào phần hay hơn, là phần thứ hai của ngày hôm nay:

Dấu Hiệu Nhận Biết Từng Điều Trong 10 Ba-La-Mật Ở Mỗi Người

Hôm trước, trong phần Học Phật Vấn Đáp của lớp học pháp, thì có giới thiệu phần này cho quý vị. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại phần 10 Ba-la-mật. Chúng ta nhìn vào [các] dấu hiệu này, để coi xem chúng ta tu đến đâu rồi. Tại vì có rất nhiều người mong mình chứng quả, nghĩ rằng mình chứng quả. Nhưng quý vị nên biết, muốn chứng quả thì điều kiện là phải có đủ Ba-la-mật. Có ba hạng người không chứng quả: Một là không đủ Ba-la-mật; Hai là đủ Ba-la-mật rồi, nhưng duyên không có. Tức là mình đủ rồi mà mình không có gặp Phật Pháp, không gặp Chánh Pháp là thua rồi; Thứ ba là phát

nguyện quá lớn, tức là đủ Ba-la-mật rồi nhưng nguyện quá lớn, cho nên tâu lớn không đậu bến sông nhỏ. Muốn làm Đệ tử Thanh văn như ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên hoặc là Phật thì phải tu lâu hơn nữa. Cho nên các ngài đó tu 100.000 Đại kiếp chẳng hạn, hoặc là một a-tăng-kỳ kiếp chẳng hạn. Mình tu chưa đủ thì không được.

Ở đây, chúng ta sẽ học về phần này, rất quan trọng. Quý vị cố gắng nghe:

A. Tổng quan: 10 Ba-la-mật được trình bày trong **Kinh Phật Sử** thuộc **Kinh Tiểu Bộ**, đây là điều kiện để chứng quả vị Thánh của mỗi người sau khi tu tích qua nhiều đời gồm:

1. Bố thí Ba-la-mật	2. Trì giới Ba-la-mật	3. Xuất ly Ba-la-mật
4. Trí tuệ Ba-la-mật	5. Tinh tấn Ba-la-mật	6. Kham nhẫn Ba-la-mật
7. Chân thật Ba-la-mật	8. Quyết định Ba-la-mật	9. Từ tâm Ba-la-mật
10. Xả Ba-la-mật.		

Ở đây không giống với Bắc truyền. Quý vị nên nhớ, Bắc truyền thì người ta chỉ có 6 Ba-la-mật thôi, thiếu mất 4. Còn mình học theo Chánh kinh Nguyên thủy thì có tất cả là 10 Ba-la-mật nha. Và để thành Phật thì tu 10 Ba-la-mật: bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, thì thành 30. Còn nếu [tu] thành Bích-chi-phật thì chỉ cần 20. Còn để trở thành một vị Thanh văn A-la-hán cần 10 Ba-la-mật thôi, bậc hạ là được rồi. Điều này thì chúng ta đã học rồi. Bây giờ, chúng ta đi vào coi từng dấu hiệu của từng người xem.

B.Phân Tích Dấu Hiệu và Điểm Yếu Nếu Người Mạnh Về Từng Ba-la-mật

1. Bồ thí Ba-la-mật (Dāna)	
*Ưu Điểm: <ul style="list-style-type: none">+ Rộng rãi, dễ cho đi.+ Không quá chấp tài sản.+ Có lòng từ đối với người khác.	*Nhược điểm: <ul style="list-style-type: none">+ Dễ thiên về tình cảm.+ Đôi khi thiếu trí tuệ phân biệt đúng sai.+ Dễ bị lợi dụng.
*Cần bổ sung: phát triển thêm trí tuệ.	

- **Ưu điểm:** ‘Rộng rãi, dễ cho đi; Không quá chấp tài sản; Có lòng từ đối với người khác’. Điều này rõ ràng! Ai có Bồ thí Ba-la-mật là quý vị thấy người ta rộng rãi lắm, dễ cho lắm, không chấp vào tài sản. Tài sản không quan trọng lắm.

Rồi có lòng từ đối với người khác. Quý vị thấy điều này dễ mà, Bồ thí Ba-la-mật thì mình dễ nhận ra. Người keo quá là yếu Ba-la-mật này, đúng không ạ? Nhớ! Phải tu làm sao đủ 10 Ba-la-mật nha! Mình coi cho kỹ, mình thiếu Ba-la-mật nào thì ráng tu, bổ sung cho mau đủ. Đủ một cái mới chứng quả được. Cho nên đời này mình bổ sung cho đủ. Đó là ưu điểm và cũng là dấu hiệu nhận biết.

Nếu người mạnh về Bồ thí Ba-la-mật này thì thường có thể bị:

- **Nhược điểm:** ‘Dễ thiên về tình cảm’, tức là họ sống với tình cảm; ‘Đôi khi thiếu trí tuệ phân biệt đúng sai; Dễ bị lợi dụng’, tức là [dễ bị] người

ta gạt mình.

- **Cần bổ sung:** ‘Phát triển thêm trí tuệ’. Để mình phân biệt được đúng, sai, tà, chánh, không để bị lợi dụng và không có thiên về tình cảm.

Đó là điều thứ nhất, Bồ thí Ba-la-mật thì dễ nhận diện.

2. Trì giới Ba-la-mật (Sīla)

*Ưu Điểm:

- + Kỷ luật cao.
- + Giữ nguyên tắc rõ ràng.
- + Ít phạm sai lầm đạo đức.

*Nhược điểm:

- + Có thể cứng nhắc.
- + Dễ chấp giới.
- + Có xu hướng phán xét người khác.

***Cần bổ sung:** từ bi và linh hoạt.

- **Ưu điểm:** ‘Kỷ luật cao; Giữ nguyên tắc rõ ràng; Ít phạm sai lầm đạo đức’. Đây cũng là dấu hiệu. Kỷ luật cao là sao? Có nghĩa là ở thế gian, quý vị thấy pháp luật đưa ra điều gì, hoặc là đi học chẳng hạn, thầy cô đưa ra kỷ luật, ví dụ như đeo khăn quàng hay mặc đồng phục, là quý vị rất dễ tuân thủ. Đi ra đường thì tuân thủ về luật giao thông, rồi dễ tuân thủ pháp luật của đất nước, quốc gia, giữ nguyên tắc rất rõ ràng, và ít sai phạm, sai lầm về đạo đức, cho nên họ dường như không có bị tà dâm v.v... không có! Họ rất nghiêm túc điều đó, đó là người có Trì giới Ba-la-mật.

Ngược lại, nếu thấy mình hay phạm những điều, ví dụ ở Việt Nam hay là ở phương Tây, quý vị đi xe bus mà trốn vé tàu, [tiền] đó không đáng bao nhiêu mà trốn, tức là mình không có Trì giới Ba-la-mật này. Hoặc là mình thích chạy xe cho nhanh, vượt đèn xanh, đèn đỏ âm âm v.v... hoặc là vượt

quá tốc độ, mình thích như vậy, mình không cần quan trọng điều đó, thì đó là thiếu Trì giới Ba-la-mật.

Đó là nói dấu hiệu ngoài thế gian. Trong Phật pháp cũng vậy, [có] những giới mà mình không giữ được, thì đó là thiếu [Trì giới Ba-la-mật]. Còn người thích giữ giới, thì [có] Trì giới Ba-la-mật. Nhưng Ba-la-mật này phải giữ cho kỹ nha, giữ nguyên tắc rõ ràng. Nhiều người thích giới, nhưng là rơi vào [trường hợp] khác, đó là rơi vào Tinh tấn Ba-la-mật.

- **Nhược điểm:** Nếu người theo khuynh hướng này, thì có nhược điểm là: ‘Có thể cứng nhắc; Dễ chấp giới; Có xu hướng phán xét người khác’. Tức là phán xét người kia giữ giới hay không, đúng hay sai, đó là có Trì giới Ba-la-mật.

- **Cần bổ sung:** Do yếu như vậy, nên cần bổ sung ‘Từ bi và linh hoạt’. Chứ đừng có cứng nhắc. Quý vị thấy rõ ràng, đúng không ạ? Đúng mà! Điều này là tổng hợp trong Chú Giải của Kinh tạng và A Tỳ Đàm. Trong Kinh Phật Sử có 10 Ba-la-mật, chúng ta thấy phần Chú Giải đó. Hoặc là trong Kinh Tiểu Bộ, có phần Hạnh tạng, quý vị coi 10 Ba-la-mật, Chú Giải thì có điều này. Như vậy quý vị coi thử mình có Trì giới Ba-la-mật không nha.

3. Xuất ly Ba-la-mật (Nekkhamma)

*Ưu Điểm:

- + Ít tham dục
- + Không quá bám víu đời sống vật

*Nhược điểm:

- + Dễ xa rời xã hội.
- + Ít quan tâm đến nhu cầu người

chất. + Thích đời sống thanh tịnh.	khác.
*Cần bổ sung: từ bi và bố thí.	

- **Ưu điểm:** ‘Ít tham dục’, người ta ko có tham nhiều; ‘Không quá bám víu đời sống vật chất’, tức là đời sống vật chất cũng không quan trọng lắm; ‘Thích đời sống thanh tịnh’, tức là không thích ồn ào, đông người v.v... mà thích ở một mình, thích ở chỗ vắng vẻ. Đó là thích đời sống thanh tịnh.

Ba-la-mật này thì dễ nhìn thấy, đúng không ạ? Cho nên, ai mà ham đời sống đông vui, ồn ào, nhạc nhẽo thì không phải người có nhiều Xuất ly Ba-la-mật. Quý vị thấy, bây giờ tu nhiều pháp tu lạ lắm, đúng không ạ? Thích đánh nhạc khí gì đó tùm lum, tùm tùm, xèng xèng... Ví dụ như Tam Thời Hệ Niệm, là người ta thiếu Ba-la-mật này, không thích đời sống thanh tịnh. Ai tu [theo] Nguyên thủy nhiều thì chúng ta thấy rõ ràng, Đức Phật nói dấu hiệu của Chánh pháp là càng [tu] thì đưa đến xả ly, đưa đến xuất ly, thích đời sống yên tĩnh, chứ không phải ồn ào.

- **Nhược điểm:** Nếu người có Xuất ly Ba-la-mật mạnh, thì ‘Dễ xa rời xã hội’; và vì họ muốn tránh đời, [nên] ‘Ít quan tâm đến nhu cầu của người khác’. Tức là tôi xuất ly, cho nên tôi cũng không quan tâm đến ai hết, kiểu vậy! Quý vị thấy rõ ràng, đúng không ạ?

- **Cần bổ sung:** ‘Từ bi và bố thí’. Từ bi để mình quan tâm người khác. Bố thí để mình hòa nhập với xã hội bớt, chứ không, mình sống một mình, không quan tâm ai hết. Như vậy quý vị coi thử, mình có xuất ly Ba-la-mật

không nha!

Quý vị nên học bài này, nên học đi học lại và đánh dấu vô, tự cho mình điểm từng mục, thử coi mình thế nào. Mình ghi 1 tới 10, rồi cột bên này mình cho điểm, có hay không, được năm điểm trở lên chưa, Ba-la-mật nào cần thì bổ sung thêm.

4. Trí tuệ Ba-la-mật (Paññā)

*Ưu Điểm:

- + Nhìn vấn đề sâu sắc.
- + Hiểu Vô thường, Khổ, Vô ngã nhanh hơn.
- + Phân tích tốt.

*Nhược điểm:

- + Dễ thiên về lý trí.
- + Ít cảm xúc.
- + Đôi khi thiếu từ tâm.

*Cần bổ sung: từ bi và bố thí.

- **Ưu điểm** (hay dấu hiệu nhận biết): ‘Nhìn vấn đề sâu sắc’, nhìn vấn đề gì đó thì họ cũng rất là sâu sắc, không có nhìn cạn cợt. Nhiều người không có khả năng này, là thiếu [Ba-la-mật này]. Ví dụ, quý vị thấy nghe kinh mà họ nghe kinh cũng không được, nghe kinh không hiểu, lại dễ tin vào những lời truyền đạt của người đời sau. Còn kinh Phật thì không nghe được. Đó là nhìn nhận vấn đề. Hoặc nhìn nhận xã hội v.v... thì họ cũng không có nhìn được sâu sắc. Hai là ‘Hiểu Vô thường, Vô ngã nhanh hơn’. Đó là trí tuệ Ba-la-mật. Thứ ba là ‘Phân tích tốt’, có khả năng phân tích. Mình nghe là mình phân tích được, đối chiếu đúng sai. Đức Phật nói là chớ vội tin, phải nghe và suy xét.

Đó là khả năng phân tích, là Trí tuệ Ba-la-mật. Nhiều người tu nhưng thiếu điều này. Cho nên họ nghe, nhưng dễ bị chạy vô Pháp môn tà hay là Pháp môn của thầy nào đó đưa ra, bị dụ dụ gì đó là tin liền. Đó là thiếu cái nhìn sâu sắc và thiếu phân tích tốt. Rồi Khổ, Vô thường, Vô ngã thì nghe mà cũng không hiểu. Đây là yếu về Ba-la-mật này. Còn nếu có là có Ba-la-mật này.

- **Nhược điểm:** Nếu mạnh về Trí tuệ Ba-la-mật, thì nhược điểm là không cân bằng. Do điều này mạnh quá, nên ‘dễ thiên về lý trí; Ít cảm xúc; và Đôi khi thiếu từ tâm’. Ít cảm xúc, nói chung là người trơ trơ luôn, trí tuệ là lý trí mà. Cho nên, thấy sống chết của chúng sanh thì họ bình tĩnh lắm, không có gì hết, hoặc là [đối mặt] mọi chuyện thì cũng bình tĩnh.

- **Cần bổ sung:** ‘Từ bi và bố thí’. Để làm gì? Để cho có cảm xúc và có tâm từ thêm. Đó là nếu mạnh [về trí tuệ] nha, còn mạnh đều hết các [Ba-la-mật] là ngon rồi, sắp đủ để chứng quả rồi đó.

5. Tinh tấn Ba-la-mật (Viriya)

*Ưu Điểm:

- + Siêng năng.
- + Có sức chịu đựng cao.
- + Không dễ bỏ cuộc.

*Nhược điểm:

- + Dễ căng thẳng.
- + Quá ép bản thân.
- + Thiếu thư giãn.

*Cần bổ sung: **định và xả.**

Quý vị coi mình có Tinh tấn Ba-la-mật không?

- **Ưu điểm:** ‘Siêng năng’, tinh tấn tức là siêng năng. Tu hành siêng năng, ở đời sống siêng năng; rồi ‘Có sức chịu đựng cao’. Quý vị thấy, ở đây có nhiều người có sức chịu đựng giỏi lắm, nóng, lạnh gì đó v.v... ngồi thiền cũng ráng ngồi được lâu, rồi làm gì cũng chịu đựng được lâu, đó là Tinh tấn Ba-la-mật; và ‘Không dễ bỏ cuộc’. Cho nên ai mà dễ bỏ cuộc là thiếu Tinh tấn Ba-la-mật. Thiếu sức chịu đựng, rồi không có siêng năng là biết thiếu Tinh tấn Ba-la-mật.

- **Nhược điểm:** ‘Dễ căng thẳng’. Nếu Tinh tấn Ba-la-mật của mình mạnh hơn mấy [điều] kia, thì dễ bị căng thẳng lắm. Quý vị thấy, mấy người tinh tấn nhiều quá thì dễ bị sên lắm. Sên rõ ràng! Quá ép bản thân, khổ hạnh dữ lắm, không tầm v.v... thế này thế kia. [rồi] ‘Thiếu thư giãn’, là thiếu Xả Ba-la-mật.

- **Cần bổ sung:** ‘Định và xả’. Phải tu thêm Thiền chỉ và Xả Ba-la-mật.

Quý vị thấy, học điều này rất rõ ràng, đầy đủ, đúng không ạ? Học theo kinh Phật giáo Nguyên thủy rất lợi lạc là như vậy.

6. Kham Nhẫn Ba-la-mật (Khanti)

*Ưu Điểm:

- + Chịu đựng tốt.
- + Ít nóng giận.
- + Bình tĩnh trước nghịch cảnh.

*Nhược điểm:

- + Có thể thụ động.
- + Chịu đựng quá mức.

*Cần bổ sung: **tinh tấn và trí tuệ.**

- **Ưu điểm:** ‘Có khả năng chịu đựng tốt’, kham nhẫn là chịu đựng tốt;

‘Ít nóng giận’, quý vị thấy, người ta ít nóng giận lắm, vì người ta có kham nhẫn Ba-la-mật; ‘Bình tĩnh trước nghịch cảnh’, khi gặp chuyện gì cũng chịu đựng được. Còn ngược lại mình chịu đựng yếu quá, mình dễ [nổi] nóng quá, mới nghịch cảnh sơ sơ là chịu không nổi, đó là mình thiếu Kham nhẫn Ba-la-mật. Quý vị thấy rõ ràng, đúng không ạ? Có nhiều người rất yếu, chỉ cần một ánh mắt của người khác nhìn không hài lòng, là bắt đầu khó chịu, mất bình tĩnh, nóng lên rồi, là quá thiếu điều này. Cho nên là chưa thành tựu được, chưa thành Thánh nhân là đúng rồi.

- **Nhược điểm:** Nếu mạnh về Kham nhẫn Ba-la-mật quá thì người ta có thể đưa đến thụ động, không tốt. Cho nên chịu đựng quá mức, ai nói gì cũng được v.v.. thì đó là kham nhẫn quá mức. Nên cần bổ sung tinh tấn và trí tuệ.

Đó là Kham nhẫn Ba-la-mật, thì dễ [nhận ra] rồi phải không ạ?

7. Chân thật Ba-la-mật (Sacca)

*Ưu Điểm:

- + Thành thật.
- + Giữ lời hứa.
- + Nội tâm thẳng thắn.

*Nhược điểm:

- + Có thể quá thẳng thắn.
- + Làm người khác tổn thương.

***Cần bổ sung:** kết hợp với từ bi.

- **Ưu điểm:** ‘Thành thật; Giữ lời hứa; Nội tâm thẳng thắn’. [Điều] này thì nhiều người không có, Chân thật Ba-la-mật coi vậy chứ khó lắm. Thứ nhất, những điều mình nói có chân thật hay không? Trong kinh, Đức Phật

đây là có những điều nào nên nói thì nói, điều nào không nên nói thì thôi. Nếu hỏi mà không cần thiết, thì không nói. Cho nên ở trong đời sống, quý vị thấy, điều nào người ta hỏi mà mình nói không nói, thì nói không nói. Tôi không thể nói, thì cứ nói là không thể nói, vẫn là lời chân thật. Còn nói mà nói dối, thì đó là không chân thật.

Có những người vì chuyện rất nhỏ thôi mà nói dối. Ví dụ như để hơn lập luận, hơn một vấn đề gì đó thôi, mà cũng đem sự kiện không chính xác ra để nói cho hơn, thì đó là thiếu Chân thật Ba-la-mật. Và đặc biệt trong Phật pháp là rõ ràng nhất, những người giảng pháp, quý vị thấy có những người giảng cố tình nói cho được vấn đề của mình thôi. Họ nói trắng thành đen, đen thành trắng, kinh Phật không có nói mà họ nói cho có v.v... thế này thế kia. Đó là thiếu Chân thật Ba-la-mật.

Cho nên trong đời sống, mình thấy như vậy. Và trong [việc] giảng pháp cũng vậy, người mà đúng có Chân thật Ba-la-mật thì người ta chỉ có nói sự thật thôi. Đúng thì nói, còn không đúng thì thôi, không thấy thì thôi. Kinh không có nói thì tôi nói không có, không vẽ vờ. Cho nên Đại thừa nguy hiểm là đào tạo con người ta dễ nói bậy, tức là thích nói sao thì nói, nói trắng thành đen, nói sao cũng được, thấy áp đảo người ta được thì thôi. Việc đó nguy hiểm nha, sẽ làm mất Chân thật Ba-la-mật. Cho nên quý vị cố gắng tập Chân thật Ba-la-mật.

Và trong đời sống thì người ta dễ giữ lời hứa và nội tâm thẳng thắn, đúng không ạ? Nói là nói thẳng, rõ ràng, chứ không phải cong queo, nói cho

được, nói cho người ta vui lòng v.v... Đó là nội tâm thẳng thắn.

- **Nhược điểm:** ‘Có thể quá thẳng thắn’, quá thẳng thắn thì căng thẳng; ‘Làm cho người khác tổn thương’.

- **Cần bổ sung:** ‘Kết hợp với từ bi’, để bớt làm cho người ta tổn thương. Sự thật thì đúng rồi, nhưng thôi, không nói. Giống như Đức Phật, Ngài thấy không nên là thôi, im lặng cho rồi, không nói. Có nhiều điều, mình thấy sai rồi, tào lao rồi đó, nhưng thôi, thương người cho nên không nói, nhưng thẳng thắn.

Quý vị phải có Chân thật Ba-la-mật, không có thì ráng bổ sung nha.

8. Quyết định Ba-la-mật (Adhiṭṭhāna)	
*Ưu Điểm: + Ý chí mạnh. + Không dễ thay đổi mục tiêu. + Kiên định.	*Nhược điểm: + Dễ cố chấp. + Khó thay đổi khi sai.
*Cần bổ sung: Cần trí tuệ để điều chỉnh.	

Thứ tám là Quyết định Ba-la-mật. Có nhiều người cũng thiếu điều này.

- **Ưu điểm:** ‘Ý chí rất mạnh; Không dễ thay đổi mục tiêu’. Tức là mình đã xác định như vậy rồi là thôi. [Ưu điểm] thứ ba là ‘Kiên định’. Điều này thì rõ ràng đúng không ạ? Làm điều gì là nhất định phải làm cho tới nơi, ý chí rất mạnh, quyết định làm là làm cho bằng được. Ví dụ đi xuất gia là phải đi xuất gia cho được. Đời này quyết định chứng quả, ý chí mạnh lắm.

Đó là Quyết định Ba-la-mật. Kiên định, cho dù khó khăn gì đó v.v... cũng không thay đổi.

- **Nhược điểm:** Người có điều này thì ‘Dễ bị cố chấp’, lỡ vô phải Pháp môn sai, Pháp môn tà rồi là thôi, là vô đó luôn, không ra được; ‘Khó thay đổi khi sai’, cho nên không có ra được, nguy hiểm là [ở] chỗ này.

Vậy thì làm sao để thoát ra được? Đó là:

- **Cần bổ sung:** ‘Trí tuệ để điều chỉnh’, để biết đâu là đúng, đâu là sai. Điều này thì phải có nghiên cứu, học hành, tu hành đàng hoàng, đúng không ạ? Chứ không, thì nhiều khi thiếu. Cho nên đó gọi là Quyết định Ba-la-mật.

Nhiều người cứ thay đổi xoành xoạch, hôm nay học [pháp] này, ngày mai học [pháp] kia v.v... [Nhưng] học mà không có trí tuệ gì hết, chạy lung tung, đó là thiếu Quyết định Ba-la-mật. Tu môn này chưa xong gì hết, mà chạy qua tu môn kia. Ví dụ như Thiên chỉ, [đề mục] này chưa được, chút lại đổi qua [đề mục] kia v.v... chưa thực hành tới nơi. Đó là thiếu Quyết định Ba-la-mật. Và học thấy: Ôi, tôi theo pháp Nguyên thủy khó quá, thôi qua nghe pháp kia dễ hơn, nên chạy qua pháp kia mất. Đó là thiếu, không có trí tuệ. Cho nên Quyết định Ba-la-mật cũng dễ đi sai. [Vì vậy] điều này cũng nguy hiểm nha! Nhưng phải có điều này thì mới thành đạo A-la-hán.

9. Từ tâm Ba-la-mật (Mettā)

***Ưu Điểm:**

+ Thương người.

***Nhược điểm:**

+ Có thể thiếu ranh giới.

+ Không muốn gây hại. + Dễ tha thứ.	+ Dễ bị lợi dụng.
* Cần bổ sung: Cần trí tuệ và quyết định.	

Thứ chín là Từ tâm Ba-la-mật. Điều này thì dễ nhìn.

- **Ưu điểm** (hay là dấu hiệu): ‘Thương người; Không muốn gây hại’. Thương người, tức là thấy người ta khổ, rồi thương. [Còn] không muốn gây hại, tức là cũng không muốn gây hại cho ai hết, không làm khổ cho ai, không làm khổ chúng sanh. Điều này, mình sanh ra đời, nhiều khi có rồi đúng không ạ? Và thứ ba là ‘dễ tha thứ’. Dễ tha thứ là thấy người ta làm điều gì có lỗi với mình v.v... nhưng sau này mình tha thứ được. Có nhiều người không có khả năng này, đúng không quý vị? Nhiều người không có tha thứ, người ta làm sai với mình gì đó là mình tiếp tục, mình quất luôn, không có bỏ qua. Cho nên là không có dễ tha thứ.

- **Nhược điểm:** Từ tâm Ba-la-mật thì ‘Có thể thiếu ranh giới’. Tức làm từ tâm riết rồi đi luôn, không có dừng lại được. Tức là mình tùy duyên mà, tùy theo chúng sanh, thấy thương chúng sanh nên là đi theo chúng sanh luôn. Cho nên điều này là phương tiện, đi luôn là xong. Và ‘Dễ bị lợi dụng’, bởi vì có tâm từ nên dễ bị người ta đánh vào tâm từ. Mình thấy thương quá, biết người ta lừa mình đó, nhưng cũng nghĩ ‘thôi chắc không lừa đâu ha, người ta chắc là cũng muốn gì đó’, cho nên cũng thôi kệ, cho người ta mượn tiền luôn. Cho nên là dễ bị lừa, dễ bị lợi dụng.

- **Cần bổ sung:** ‘Cần phải có Trí tuệ Ba-la-mật và Quyết định Ba-la-mật’. Hai điều này bổ sung vô thì ổn. Còn không có thì thiếu, không có Quyết định [Ba-la-mật] là không xác quyết được, thì dễ bị [lợi dụng].

10. Xả Ba-la-mật (Upekkhā)	
<p>*Ưu Điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tâm rất bình ổn. + Không bị dao động. + Nhìn mọi việc khách quan. 	<p>*Nhược điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể bị hiểu lầm là lạnh lùng. + Ít biểu lộ cảm xúc.
<p>*Cần bổ sung: Cần thêm từ bi.</p>	

- **Ưu điểm:** ‘Tâm rất bình ổn’, điều này quan trọng nè, nhiều người không có điều này; ‘Không bị dao động; Nhìn mọi việc một cách khách quan’. Điều này là khi gặp chuyện gì thì người ta cũng rất là bình tĩnh, bình ổn, không bị dao động. Và nhìn việc gì thì người ta cũng nhìn khách quan, chứ không phải nhìn theo kiểu cảm tính. Nhìn theo cảm tính, tức là trong gia đình, mình thấy con mình sai, nhưng do là con mình cho nên bao che cho con mình. Ông thầy mình sai, nhưng vì mình theo ông thầy mình, cho nên mình bảo vệ cho đến cùng. Đó là thiếu Xả Ba-la-mật. Quý vị hiểu không ạ? Đó là thiếu những điều này. Điều này thì phải có, để mình buông ra, để tâm mình ổn định, thì mới có Thiên định được.

Còn nhiều người do thiếu Xả Ba-la-mật, nên tâm bị lao chao, dễ bị thay đổi, bị dao động. Và khi mình thiếu [Xả] Ba-la-mật rồi, thì mình nhìn mọi việc không khách quan. Tức là Xả Ba-la-mật này giúp cho mình nhìn khách

quan. Ví dụ như khi mình ghét người đó rồi, thì mình không thấy điểm tốt của người ta nữa, mình không thấy Chánh pháp người ta truyền nữa. Vì lý do nào đó, ví dụ như nghe nói có người chửi ông thầy mình, hay nói xấu về Pháp môn của mình, từ đó người ta không còn nghe được nữa. Đó là thiếu điều này, vì vậy khó nha!

- **Nhược điểm:** Người tu Xả Ba-la-mật này mạnh quá, thì đưa đến nhược điểm là ‘có thể bị hiểu lầm là lạnh lùng’. Tức là ai cũng thấy mình lạnh quá, đúng không ạ? Xả mà, ít biểu lộ cảm xúc, quý vị thấy cũng có những người có kiểu này, đúng không ạ?

- **Cần bổ sung:** ‘Từ bi Ba-la-mật’. Bổ sung thêm từ bi để cho cân bằng bớt, để mình bớt lạnh lùng.

Đó là chúng ta đã nói qua 10 Ba-la-mật. Chúng ta xem nguyên tắc ở đây:

C.Nguyên tắc: Các Ba-la-mật cần phải cân bằng nhau. Nếu thiên lệch một Ba-la-mật thì sự tu hành dễ mất cân bằng.

Khi nào mình cân bằng được 10 Ba-la-mật này, khi nào đủ thì đắc đạo [A-la-hán]. Cho nên học xong những điều này thì nhiều người biết tại sao mình chưa đắc đạo chưa? Đó là do mình không thiếu điều này thì thiếu điều kia. Có người thì trí tuệ nhiều, nhưng thiếu tinh tấn. Có nhiều người trí tuệ nhiều nhưng thiếu Quyết định Ba-la-mật. Có nhiều người thì không có Trí tuệ Ba-la-mật, nhiều người thiếu Trì giới Ba-la-mật, có nhiều người thiếu Chân thật ba-la-mật. Cho nên thiếu nhiều điều thì chưa được, mà phải nên

cân bằng. Tu hành nên cân bằng.

Thông thường, khuynh hướng của chúng sanh là tu điều nào mạnh cho mình. Cho nên mình mạnh điều nào thì mình tiếp tục phát huy, thì lệch tiếp. Giống như thang điểm 10, mình cần mỗi cái 10 điểm, (10 với 10 là 100) là đủ đắc đạo, nhưng khi trí tuệ mình vượt hơn rồi, mình được 13, 14 điểm về trí tuệ rồi, nhưng do [những điều] kia có 5 điểm, 6 điểm, cho nên chưa đủ, quý vị hiểu không ạ? Ví dụ Kham nhận Ba-la-mật mình có 5 điểm à, chưa đủ 10 điểm, thì phải thi làm sao để được 10 Ba-la-mật bậc hạ, tức là mỗi điều 10 điểm hết, thì mới đủ. Còn mình thi tới 30 điểm hết thì mình thành Phật. Còn thi 20 điểm hết thì thành Bích-chi-phật (Độc giác). Nhưng thật ra tới khi chứng thì ai ít ai cân bằng lắm, mà thường lệch, tức là cái nào mạnh hơn thì mình chứng dư. Ví dụ, có người chứng xong ra thì có trí tuệ hơn, thuyết pháp hay hơn người ta. Đó là trí tuệ mình dư thừa, hoặc là mình có thêm những điều khác nữa. Còn có người thì kham nhận hơn, chịu khổ hơn, nên tu được hạnh Đầu đà, tinh tấn hơn v.v... Cho nên khi chứng quả [A-la-hán] thì các số yếu đủ 10 điểm, mình nói tượng trưng vậy đó, còn các số mạnh thì vượt hơn 10 điểm.

Quý vị muốn chứng quả nhanh thì quý vị cân bằng sớm giùm, điều nào cũng 10 điểm hết thì chứng quả sẽ nhanh. Quý vị hiểu rồi nha! Bây giờ hiểu rồi thì ráng tu, coi điều nào mình yếu thì bổ sung, trốn tránh là lâu chứng quả đó.

Ví dụ thực tế (3 loại người thường gặp)

1. Người thiên về trí tuệ với mạnh về trí tuệ và xuất ly; nhưng yếu về từ bi và bố thí thì dễ trở thành người tu thiên phân tích. Hạng đây bây giờ hay gặp, cũng mạnh về trí tuệ lắm, nghe pháp cũng hiểu lắm, và tâm cũng xuất ly dữ lắm; nhưng yếu về từ bi và bố thí thì dễ trở thành người tu thiên phân tích. Tức là tu Thiên, nhưng ăn rồi cứ phân tích trong đó thôi, Thiên này Thiên kia, chia chẻ, thế nào là Thiên Vipassanu, Thiên Vipassana gì đó, tùm lum hết, phân tích trong đó.

Thực tế thì không cần như vậy. Tức là do mình tu thiếu những Ba-la-mật khác, không đủ nên không đắc. Do không đắc nên mình đem trí tuệ của mình ra chia chẻ cái này, chia chẻ cái kia, học một hồi thành ra phân tích. Thay vì nhìn các pháp, quan sát các pháp để hiểu ra vấn đề, thấy như thật, thì mình đem ra phân tích, chia chẻ, giảng nói tùm lum. Như học Tịnh Độ, ai học ngài Tịnh Không thì thấy rõ ràng điều này. Trí tuệ thì có đó, thật ra đó là biện tài (Tứ vô Ngại biện), có tâm xuất ly, nhưng rõ ràng thiếu cho nên nói phân tích tùm lum, không có chuyên vào vấn đề. Tại vì thiếu, khi thiếu rồi là mình bị điều đó.

2. Người thiên về từ bi, mạnh về: bố thí, từ tâm; nhưng yếu về trí tuệ thì dễ trở thành người làm thiện nguyện. Tức là làm từ thiện thôi. Người này có từ bi, mạnh về bố thí và tâm từ, nhưng không có trí tuệ, cho nên ăn rồi suốt ngày chỉ thích làm thiện nguyện, làm từ thiện này kia, cứu giúp này kia. Vậy thì tu rất lâu, tại vì họ thiếu trí tuệ, không hiểu được Vô

thường, Vô ngã, thì làm sao ra khỏi sanh tử đây? Không biết được đúng sai v.v... cho nên đi về phương diện đó là nhiều. Mà người ta còn thích làm điều đó nữa, cho nên điều đó dư. Mai một mà đắc đạo thì chắc phước báo nhiều, đời sống sướng lắm, nhưng tu lâu. Đó gọi là hạng người tu sướng mà lâu đắc.

3. Người thiên về ý chí, mạnh về: tinh tấn, quyết định nhưng yếu về xả thì dễ tu rất cực đoan. Quý vị thấy cũng có những người tinh tấn dữ lắm, quyết định gì cũng vậy, làm cho bằng được, nhưng yếu về xả thì rất dễ tu cực đoan, vì họ đã chấp vô điều đó rồi là đi luôn. Duyên đời này họ xui, họ gặp Pháp môn không phải là Chánh pháp của Đức Phật trước, và thiếu trí tuệ nữa, thiếu mấy điều kia, nên không hiểu được Chánh pháp của Đức Phật. Họ cho đó là ngon rồi, quyết định đi như vậy, tinh tấn ghê gớm, cuối cùng rất cực đoan, cuối cùng cũng chẳng giải thoát.

Quý vị thấy đây là 3 chủng tánh người: Chủng tánh người trí tuệ, chủng tánh người tinh tấn, và [người thiên về từ bi, bố thí] cũng có thể coi là chủng tánh đức tin. Cho nên tu hành là như vậy.

***Trong nhiều bản chú giải Theravāda nói rằng: Mỗi vị Bồ-tát thường có một Ba-la-mật làm “chủ đạo”.** (Đó là 10 Ba-la-mật. Bồ-tát ở đây, không phải là ai hết, mà mỗi người tu hành đều được gọi là Bồ-tát. Trong Đại Phật Sử có 3 hạng Bồ-tát: Một là Bồ-tát Chánh Đẳng Giác, tức là những người phát tâm tu thành Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là phát tâm thành Phật. Đó gọi là Bồ-tát Chánh Đẳng Giác. Chưa thành gì hết,

những được gọi là Bồ-tát rồi nha! Hàng Bồ-tát thứ hai là những người phát tâm tu thành Độc Giác Phật. Vị Phật mà trên không cần thầy, dưới không cần độ chúng sanh, tự mình chứng đạo được rồi, tự mình tìm đường ra khỏi sanh tử. Hạng người tu kiểu vậy gọi là hạng Bồ-tát Độc giác. Hạng người thứ ba như chúng ta đây, chúng ta cầu quả vị Thanh văn, nguyện sẽ chứng Thanh văn A-la-hán, thì những người như vậy gọi là Bồ-tát Thanh văn. Chứ không phải Bồ-tát mà sau này người ta gán ghép, rồi người ta cắt mất hai hạng Bồ-tát kia, đẩy lên chiếm hết, rồi dìm mình xuống. Không phải như vậy nha! Có ba hạng Bồ-tát. Thật ra mỗi người luôn có một thể mạnh, một Ba-la-mật làm chủ). Ví dụ: có vị thiên về trí tuệ; có vị thiên về từ bi; có vị thiên về tinh tấn (có người thiên về quyết định v.v...). **Nhưng cuối cùng phải hoàn thành đủ cả 10 Ba-la-mật mới chứng quả [A-la-hán].** (Nhớ! Câu này chốt nè: ‘Nhưng cuối cùng phải hoàn thành đủ cả 10 Ba-la-mật mới chứng quả’).

Cho nên, ai thiếu điều nào thì bổ sung điều đó. Mình yếu quá, dốt pháp quá, trí tuệ không có, thì ráng nghe pháp nhiều vô, học, tu Thiền nhiều vô để trí tuệ mình lên, thấy mình thiếu điều nào thì mình bổ sung điều đó. Nhiều người sống trong gia đình, suốt ngày phiền não gia đình, suốt ngày cứ chồng, con, phiền não suốt, thì thiếu Xuất ly Ba-la-mật, không có Xuất ly Ba-la-mật. Tức là thích ở trong nhân gian, chẳng qua thấy khổ quá muốn thoát khổ, nên tu Phật đạo thôi, nhưng thực tế không có buông được thế gian.

Có người tu thì đời liên tục, [pháp] này chưa xong là chạy qua [pháp]

kia, đó là thiếu Quyết định Ba-la-mật. Nghe pháp cũng không biết nghe, nghe [pháp] này chưa hành được mà đã chạy qua [pháp] khác. Đó cũng là thiếu Quyết định Ba-la-mật, đúng không ạ?

Còn Chân thật Ba-la-mật thì nhiều người [bị] thiếu lắm, không có chân thật. Tu hành rồi, học Phật giáo Nguyên thủy rồi, nhưng cứ quen cách nói Đại thừa, muốn nói sao nói, nói cho bằng được thì thôi. Chuyện thật ra không có đáng gì, cũng ráng nói dối cho bằng được, ví dụ như bị chê cũng ráng nói dối để không bị chê.

Dấu Hiệu Chánh Pháp

Và bây giờ học kỹ rồi, hành rồi, quý vị thấy là Phật giáo Theravada (Phật giáo Nguyên thủy) thì càng tu bao nhiêu, người ta càng nhẹ nhàng bấy nhiêu. Thánh nhân khác phạm phu chỗ nào? Không giống như Đại thừa (Phật giáo phát triển), Thánh nhân thì thần thông ghê gớm lắm, xẹt xẹt, bay chỗ này chỗ kia. Cho nên toàn đi tìm hình tướng, mà cứ tưởng là Thánh nhân. Tức là nghĩ là có xá-lợi, rồi có hào quang, có Thần thông... thì là Thánh nhân. Nhưng quý vị biết không? Thánh nhân, khi thành Thánh rồi thì người ta sống rất nhẹ nhàng, sống đơn giản giống như người thường. Tức là họ giữ giới, họ làm gì v.v... cũng rất bình thường. Họ không phô trương bản thân, không phô trương thầy của họ, không có phô trương. Còn phạm phu thì phô trương kinh lắm.

Cho nên dấu hiệu nhận biết Chánh pháp là gì? Khi thành Thánh nhân, ai thành Thánh nhân thì người đó càng đơn giản, họ càng xả ly, họ càng

nhẹ nhàng. Ngay cả giảng pháp, hoằng pháp lợi sanh v.v... cũng rất là nhẹ nhàng, họ tùy duyên, không giống như phàm phu. Còn phàm phu thì cái gì cũng tham, làm trong đó có tham, tham Pháp môn của mình, xiển dương Pháp môn này, Pháp môn kia, tham môn này, môn kia, tham thầy mình nổi tiếng, đủ thứ tham. Cho nên đó là phàm phu, càng quảng cáo nhiều thì càng là phàm phu. [Quý vị] nên nhớ, một vị chứng Thánh rồi, đối với Đức Phật thì các ngài cũng dùng lời tán thán vừa phải, điều nào các ngài xác nhận được thì các ngài mới nói. Chứ không phải mình học rồi, cuối cùng mình quảng cáo toàn trên mây trên trời.

Cho nên đơn giản lắm, làm Thánh nhân là gì? Thánh nhân sống rất đơn giản, nhẹ nhàng và rất mẫu mực. Mẫu mực ở đây không phải là phô trương một cách ghê gớm là tôi tu hành, tôi đắc quả. Mà quý vị thấy người ta sống mẫu mực, rất đơn giản. Còn người nào sống mà còn có cái ta, tôi tu hành cho người ta biết, tôi tu hành ngon, tôi giữ giới ngon, tôi có trí tuệ tốt... còn quảng cáo là còn có ngã. Mà còn có ngã, còn có Pháp môn tôi v.v... thì chưa phải Thánh nhân đâu quý vị ơi! Mà chỉ có lòng từ bi, chỉ có lòng xả ly. [Mình phải] học, hiểu.

Cho nên tại sao bên Nguyên thủy đâu có quảng cáo ai chứng A-la-hán đâu, đâu có quảng cáo ai chứng Tu-đà-hoàn đâu. Người ta không quảng cáo. Nhưng những người không quảng cáo lại là những người chứng quả. Còn những người quảng cáo, nào là: ‘Minh tâm Kiến tánh’, ‘Niệm Phật Tam-muội’, đó đều là giả hết, vì đó là [rót vào] hình tướng. Điều đó thì mình hiểu nha!

Học lâu thì mình hiểu, quý vị để ý đi, càng tu lâu thì người ta nhẹ nhàng lắm, dần dần quý vị chỉ thích an tĩnh thôi, dần dần quý vị chỉ thích nhẹ nhàng, lắng sâu để thấy các pháp do duyên sanh duyên diệt, và an trú trong Niết-bàn tạm thời. [Pháp] nào càng đưa đến như vậy, thì là Chánh pháp. Còn càng ngày càng ham, ham tính đồ đồng, có tâm áp chế thiên hạ, thì thật sự đó là lòng phàm của mình nhiều, còn tham sân nhiều.

Hôm nay đã giới thiệu cho quý vị 10 Ba-la-mật, quý vị kiểm tra lại xem mình có Ba-la-mật nào rồi và thiếu Ba-la-mật nào, thì hãy bổ sung. Ai mà khéo bổ sung được đầy đủ, thì đời này đắc đạo sớm. Còn nếu mình không chịu bổ sung những điều thiếu sót, mình tu lệch, có thể sau này mình đắc thì mình có nhiều khả năng khác, nhưng sẽ lâu hơn. Nhớ như vậy! Hôm nay bài này quan trọng đó, 10 Ba-la-mật quan trọng lắm. Đó là một bài, sau này mình quay lại 10 Ba-la-mật một lần nữa để nói về hạng người như thế nào, nhìn thấy được. Sau này chúng ta học thêm một lần nữa, còn hôm nay học tới đây là đủ để mình hiểu rồi.

Bây giờ, chúng ta sang phần Chánh kinh tiếp theo:

**Tâm Bị Khuấy Động Bởi Năm Triền Cái Thì Sẽ Không Chứng Ngộ Các
Pháp Thượng Nhân.**

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Đây là một bài kinh cũng rất ngắn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước uể nhớp, bị khuấy động, đục bùn. Tại đây có người có mắt, đứng trên bờ, không thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Ví có sao? Vì nước bị khuấy đục. Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, vị Tỷ-kheo với tâm bị khuấy đục biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì có sao? Vì rằng tâm bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo.

(Kinh 1.45 - Kinh Tăng Chi Bộ).

(Tức là chương Một Pháp, bài kinh thứ 45). Bài kinh này rất ngắn, Đức Phật đưa ra một ví dụ [mà] chúng ta rất dễ thấy được. Đó là bên hồ nước, nước đó bị dơ, bị khuấy động, đục bùn. Người sáng mắt đứng trên bờ thì không thể thấy con ốc, con sò, các hạt sạn, hạt sỏi, các đàn cá qua lại, vì sao? Vì nước bị khuấy đục. Cũng vậy, một người tâm bị khuấy đục bởi năm Triền cái, ở đây không trong Chú giải chú thích ghi rõ là năm Triền cái (Tham, Sân, Hoài nghi, Hôn trầm, Thụy miên, Trạo hồi), thì khi đó mình sẽ không thấy được lợi ích cho chính mình, không thấy được lợi ích cho người, và không thấy được lợi ích cho mình và người. Quan trọng là không chứng được các pháp thượng nhân, tức là chứng Thiên và chứng Thánh không được. Đức Phật nói sự kiện đó không xảy ra, tức là điều đó không [thể] có được.

Cho nên điều quan trọng, tu gì thì tu, mình phải quan sát được năm

Triền cái: Tham dục cái; ‘cái’ là ngăn che rồi thì mình không nói, mình nói tham. Coi có tham hay không; có sân hay không; hôn trầm tức là buồn ngủ, tâm có đơ đơ hay không; rồi Thụy miên; hoài nghi, nghi ngờ con đường mình đang tu, nghi ngờ Pháp môn mình đang tu, nghi ngờ Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, tức là thiếu quyết định Ba-la-mật đó, vậy thì không được. Cuối cùng là Trạo hối, là trạo cử, là tâm lảng xãng và hối hận những điều đã qua, tiếc rằng tôi gặp Phật pháp quá trễ, già rồi v.v... bây giờ tôi mới biết được Chánh kinh Nguyên Thủy v.v... Tiếc như vậy thì tâm trạo hối, không thể nào chứng được các pháp thượng nhân.

Nhớ điều này! Bài này rất căn bản, nhưng mình tu, mình học điều gì? Mình học Tứ niệm xứ, mình học Thiền. Học Tứ niệm xứ để quan sát năm Triền cái. Mình quan sát được thì mình mới dừng được nó. Khi quan sát được thì tự nhiên dừng. Có nhiều đồng tu thấy thương lắm quý vị, không có duyên học thì không nói rồi, có người cũng vô học lớp này, học tới học lui, học xuôi học ngược, học kinh rõ ràng như vậy, nhưng vẫn không thấy được tham. Có nhiều người có lòng tự ái, đó là tham, đó là ngã chấp, rồi đó là sân, không có hài lòng. Rồi khi gặp chuyện gì là lo lắng, hốt hoảng, thì đó là tâm sân. Sợ hãi là sân, nguyên nhân sân do đâu? Do tham. Rồi từ sân, tham thì sẽ trạo cử lo lắng, cho nên cứ nghi ngờ. Trạo cử, tham, sân, hôn trầm, thụy miên, cứ đơ đơ. Tại vì sao? Vì chạy theo những điều đó nhiều thì hôn trầm, thụy miên. Rồi cuối cùng không chứng được gì hết.

Cho nên học là để hành. Quý vị nên học rồi ứng dụng vào trong đời sống giùm đi. Mình tu là tu cho mình, chứ không tu cho ai hết. Quý vị muốn

giải thoát sanh tử thì quý vị tu cho quý vị, chứ không ai giúp được hết. Đức Phật nói: “Dù có đi theo Ta, dù có nắm vạt áo của Ta, để bước gần Ta không rời. Nhưng người đó không thấy pháp, thì cũng cách xa Ta nghìn trùng, nghìn dặm. Còn dù ở xa Ta, dù cách xa Ta nghìn trùng nghìn dặm không biết, nhưng người đó thấy pháp thì người đó thấy Ta”. Hay là *'ai thấy pháp thì người đó thấy Như Lai'*. Thấy Như Lai, không phải thấy Phật, mà thấy đó là ngôn ngữ mình đã Kiến đế. Cho nên quan trọng lắm, kiến đế để chứng quả đó. Phải tự tu, phải cố gắng tu đi, đừng có chạy ra. Mà thông thường mình phiền não, mình hay chạy ra quan sát người, rồi mong muốn người theo mình v.v... thì thiếu Xuất ly (Xả ly) [Ba-la-mật], nên từ đó phiền não càng nhiều hơn.

Cho nên học Tứ niệm xứ là để quan sát, và khi mình an trú trong Tứ niệm xứ rồi thì mình rất là nhẹ nhàng, rất là dễ sống. Cố gắng thực hành đi, đừng có bi quan, khi nào mình thấy mình thiếu điều đó là mình cũng thiếu Quyết định Ba-la-mật. Mình không chịu nỗ lực mình buông xuôi, mà trong khi đó buông xuôi là buông xuôi gì? Mình dễ chịu là không thấy Phiền não, còn người thấy Phiền não rồi mà vẫn cứ để Phiền não. Trong đó mình thấy là mình né ngay, rất đơn giản thôi. Cho nên bài kinh này nói lại một lần nữa như vậy.

Hôm nay giới thiệu thêm cho quý vị một bài kinh nữa, trong Kinh Tăng Nhất A Hàm:

Tu Bát Chánh Đạo Và Thất Giác Chi Thì Chứng Quả A-La-Hán Hoặc Quả A-Na-Hàm Hoặc Phước Đức Không Thể Tính Hết

(Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Bây giờ nhiều người cứ coi cái gì quan trọng không à, nhưng thật ra rất đơn giản. Quý vị nên nhớ, tu Bát chánh đạo, Thất giác chi thì chứng quả A-la-hán hoặc A-na-hàm (tức là Tứ quả A-la-hán hoặc Tam quả A-na-hàm). Nếu không chứng thì cũng được phước đức (phước báu) không thể tính hết. Hôm nay khẳng định cho quý vị, tu thế thôi mà được phước nhiều như vậy. Chúng ta xem trong bài kinh này. Đoạn đầu xin phép lược qua cho ngắn bớt, để vào phần chánh thôi.

.....

Lúc ấy, ngài Xá-lợi-phất đang ở một tháp miếu của những người họ Thích. Các Tỳ-kheo đến chỗ ngài Xá-lợi-phất, chào hỏi, rồi ngồi qua một phía. Bây giờ, các Tỳ-kheo bạch ngài Xá-lợi-phất rằng:

“Chúng tôi muốn đến phương bắc du hóa trong nhân gian. Nay xin từ giả Tôn giả”.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

“Này các Thầy, nên biết, nhân dân, Sa-môn, Bà-la-môn ở phương Bắc đều thông minh, trí tuệ khó ai bì. Nếu có người muốn thử, đến hỏi các vị rằng: ‘Chư Hiền có chủ trương gì?’ Thì các Thầy sẽ trả lời như thế nào?”

Bài kinh này, đầu tiên các vị này muốn đi về phương Bắc, Đức Phật nói từ giã ngài Xá-lợi-phất chưa, hãy đến tìm, vì ngài Xá-lợi-phất đặc biệt như vậy, cho nên các vị Thầy này đến tìm ngài Xá-lợi-phất xin thưa rồi đi. Ngài Xá-lợi-phất đưa ra câu hỏi, nếu tới đó, những người dân đó cũng trí tuệ lắm, họ hỏi: ‘Chư Hiền có chủ chương gì?’ thì trả lời như thế nào.

Các Tỳ-kheo đáp:

“Nếu có ai đến hỏi, thì chúng tôi sẽ trả lời bằng nghĩa lý này: “Sắc là vô thường. Cái gì vô thường, cái đó là khổ. Cái gì khổ, cái đó là vô ngã. Vô ngã là không. Do không, vô ngã nên chúng rỗng không. Đó là điều mà người trí quán sát. Thọ, Tưởng, Hành, Thức, cũng vậy, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Những gì là không, vì nó vô ngã nên không. Đó là điều mà người trí học. Năm uẩn này đều rỗng không, vắng lặng. Những gì tụ hội bởi nhân duyên, đều sẽ tiêu diệt, không tồn tại lâu dài. Con đường tám nhánh (tức là Bát chánh đạo) cùng tu với bảy chi. Những điều mà Tôn Sư của chúng tôi dạy chính là như vậy’.

Các vị Tỳ-kheo này rất trí tuệ, đưa ra đoạn trả lời rất hay, nói về Ngũ uẩn giai không (nói theo Kinh Bát Nhã đó). Nhưng thực tế quý vị thấy, đoạn này nói ‘Không’, không phải là không có, mà Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều là vô thường, mà cái nào là vô thường thì cái đó là khổ. Vô thường là biến đổi, không có đứng yên, đúng không ạ? Nó thay đổi. Giống như mình thấy cuộc đời mình đang sung sướng vậy, tự nhiên bữa nay chiến tranh, [nên] bữa nay khổ. Ra đi xe ôm cũng tăng giá, vì xăng lên. Ra ăn một tô hủ

tiểu chay cũng bị tăng giá, gạo mua về cũng tăng giá... đó là khổ, đó là vô thường. Vô thường là khổ. Mà cái nào khổ, thì đó cái đó là vô ngã. Vô ngã có nghĩa là không.

Cho nên ‘Không’ không có nghĩa là không có gì. Người sau không học định nghĩa gốc này, nên họ hiểu ‘Không’ là không có gì, nhưng thực tế không phải. Và Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng vậy. Nếu hiểu được năm điều đó (Ngũ uẩn) thì tu với Bát chánh đạo và Thất giác chi. Đó là điều quan trọng mà Tôn Sư chúng tôi (tức là Đức Phật) dạy, chỉ có bao nhiêu đó. Quý vị có thấy hay không ạ? Cho nên hỏi Phật pháp là gì? Phật pháp là bấy nhiêu đó đó.

Nếu có người Sát-lợi, Bà-la-môn hay nhân dân đến hỏi, thì chúng tôi sẽ trả lời với nghĩa lý như vậy”.

Ngài Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo rằng:

“Các Thầy hãy kiên trì tâm ý, chớ có khinh suất”.

Tức là ngài Xá-lợi-phất biết nói [như thế] là đúng rồi. Cho nên ai hỏi Phật pháp chủ trương là gì, thì quý vị nói nhưng vậy là đủ rồi, ngắn gọn.

Bấy giờ, ngài Xá-lợi-phất nói pháp vi diệu đầy đủ cho các Tỳ kheo nghe. Các Tỳ kheo nghe xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Khi số đông các Tỳ-kheo đi chưa bao xa, ngài Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

“Như thế nào là thực hành con đường tám nhánh và pháp bảy

chi?” (Tức là Bát chánh đạo và Thất giác chi).

Số đông các Tỳ-kheo bạch ngài Xá-lợi-phất rằng:

“Chúng tôi từ xa đến đây là để nghe ý nghĩa ấy. Xin hãy giảng cho chúng tôi”.

Ngài sẽ giảng về ý nghĩa này, chúng ta sẽ nghe lại về Bát chánh đạo và Thất giác chi. Hôm nay là một bài cũng rất hay.

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

“Các vị hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Tôi sẽ nói”.

Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

Đoạn này, chúng ta cố gắng nghe nha!

“Ai nhất tâm niệm Chánh kiến, tức là Niệm giác chi không rối loạn.

Đầu tiên, thế nào là Niệm giác chi? Ở đây định nghĩa [theo] cách khác, tức là ‘ai nhất tâm niệm Chánh kiến’. Niệm tức là ghi nhớ, không quên, lúc nào mình cũng biết được cảnh, việc nào đúng, việc nào sai. Chánh kiến có hai loại: Một là Chánh kiến thế gian, hai là Chánh kiến xuất thế gian. Chánh kiến thế gian là biết có cha có mẹ, có đời này có đời sau, có các loại phi nhân, có người tu chứng quả, tin có nghiệp báo, có loài hóa sanh v.v... Chánh kiến xuất thế gian là phải biết như thật về Khổ đế, Tập đế, Diệt đế,

Đạo đế (Tứ đế). Như vậy nếu mình có Chánh kiến, nhớ nghĩ được những điều đó, thì đó gọi là Niệm giác chi. Ở đây là một cách nói khác, có khi Tứ niệm xứ cũng là Niệm giác chi.

Chánh tư duy, là nhất tâm niệm hết thấy các pháp, tức là Trạch pháp Giác chi. (Ở đây có một cách nói khác, Chánh tư duy là ‘nhất tâm niệm về các pháp, tức là Trạch pháp Giác chi’. Tức là lúc đó mình phân biệt được đâu là pháp đúng, đâu là pháp sai, pháp tà, pháp chánh. Đây là cách giảng kết hợp Thất giác chi và Bát chánh đạo vô một, nên nói như vậy).

Chánh ngữ, là thân, ý tinh tấn, tức là Tinh tấn Giác chi. (Chánh ngữ là mình giữ lời nói đúng với Chánh pháp. Như vậy thì thân, ý tinh tấn, tức là Tinh tấn Giác chi).

Chánh nghiệp, là hết thấy các pháp được sanh, tức là Hỷ giác chi. (Ở đây nói Chánh nghiệp là hết thấy các pháp được sanh, là Hỷ giác chi. Đây là cách nói kết hợp giữa [Bát chánh đạo và Thất giác chi]).

Chánh mạng, là biết đủ đối với tài sản Hiền Thánh, xả bỏ tài sản thế tục, nhẹ nhàng thân thể, tức là Khinh an Giác chi. (Đối với tài sản Hiền thánh thì mình biết đủ, còn đối với tài sản thế gian thì mình nhẹ nhàng, không quan trọng. Rồi đối với thân thể thì nhẹ nhàng. Đó là Khinh an Giác chi).

Chánh tinh tấn, là chứng đắc bốn Thánh đế, trừ sạch các Kiết sử, tức là Định giác chi. (Định giác chi là phải chứng đắc Bốn thánh đế, trừ hết cả các Kiết sử, cho nên khó).

Chánh niệm, là quán sát Tứ niệm xứ, thân không bền chắc, thấy đều rỗng không, vô ngã, tức là Xả giác chi. (Quý vị thấy không ạ? Mục tiêu tu Tứ niệm xứ là để thấy thân không có gì hết, cuối cùng vô ngã, đó là Xả giác chi).

Chánh tam-muội, là đạt được những gì chưa đạt, độ thoát những gì chưa độ thoát, chứng đắc những gì chưa chứng đắc. (Đó mới là Chánh tam-muội. Quý vị thấy không ạ? Đây là cách nói kết hợp).

Nếu có người đến hỏi rằng: ‘Như thế nào là tu tám đạo và bảy pháp ấy’, thì các Thầy hãy trả lời như vậy. Vì sao vậy? Bởi vì Tỳ-kheo nào tu tám đạo và bảy pháp này, tâm liền được giải thoát khỏi Hữu lậu. (Quý vị tu được như vậy là tâm liền giải thoát khỏi các Hữu lậu, có nghĩa là chứng A-la-hán luôn đó. Không đơn giản đâu!)

Tôi nhắc lại cho các Thầy rõ, Tỳ-kheo nào tu hành tư duy con đường tám nhánh và bảy pháp này, Tỳ-kheo ấy liền thành tựu hai quả không nghi ngờ gì. Hoặc chứng quả A-la-hán. Và, hãy gác qua việc đó. Nếu không thể tu tập nhiều, nhưng trong một ngày mà tu hành con đường tám nhánh và bảy pháp này, thì phước báo không thể tính hết. Hoặc đắc A-na-hàm hoặc A-la-hán.

Quý vị thấy đã không ạ? Nếu tu Thất giác chi và Bát chánh đạo thôi, mà trong một ngày tu tập nhiều thì phước báo không thể tính hết. Cho nên ở nhà tu một ngày được phước báo lớn vậy đó. Ráng tu! Nếu tu được thì đắc một trong hai quả: Hoặc là Tam quả, hoặc là Tứ quả. Cho nên tu đúng

là vậy đó. Nhưng hiện nay chúng ta tu có đúng chưa? Tất nhiên là chưa. Vì Ba-la-mật của mình còn yếu, cho nên lâu lâu tu được chút chút vậy thôi, chứ chưa [được]. Nhưng mình tu lâu ngày thì dần dần cũng được.

Cho nên Tu Thất giác chi, Bát chánh đạo, thật ra quý vị không cần hiểu nhiều đâu. Quý vị chỉ cần hiểu Thất giác chi là gì, Bát chánh đạo là gì, Tứ niệm xứ là gì. Trong đó bao gồm hết rồi, mình tu hết các [pháp] đó thì tự nhiên tương ứng. Tu được một ngày thì phước báu cũng nhiều nữa, huống chi, tu được lâu thì chứng A-na-hàm hoặc A-la-hán. Mình hiểu vậy thôi.

Vì vậy, các Thầy phải tìm cầu phương tiện tu hành con đường tám nhánh và bảy pháp này, nhất định sẽ chứng đắc đạo không có gì nghi ngờ”.

Tu đúng Thất giác chi và Bát chánh đạo thì chắc chắn chứng được. Thật ra trong 37 Phẩm trợ đạo, các phương tiện đầu cuối cùng cũng gom lại hai [pháp] cuối là Thất giác chi và Bát chánh đạo. Quý vị để ý coi, bắt đầu từ Tứ niệm xứ là cũng nằm trong Niệm giác chi; Tứ chánh cần nằm trong Tinh tấn Giác chi, Trạch pháp Giác chi; Tứ như Ý túc nằm trong Định giác chi (Chánh định đó); Ngũ căn, Ngũ lực (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) cũng nằm trong đó; cuối cùng là Thất giác chi và Bát chánh đạo. Cho nên thật ra chỉ kê ra hai [pháp] cuối cùng, hay nói cách khác những [pháp] đầu là phương tiện đưa đến thành tựu hai [pháp] cuối cùng, đó là Tám thánh đạo (Bát chánh đạo) và Thất giác chi. Thật ra 37 Phẩm trợ đạo, tu đi tu lại cũng có bao nhiêu đó thôi. Ai tu thành tựu 37 Phẩm trợ đạo là xong.

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều ngài Xá-lợi-phất nói, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 4 – Phạm Chớ Sợ Thứ 41 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Ở đây là muốn nhấn mạnh cho quý vị tầm quan trọng của 37 Phẩm trợ đạo. Nếu mình tu được một ngày thôi thì phước báu không thể tính hết, huống hồ mình tu nhiều thì có thể gieo nhân chứng quả giải thoát. Và ở đây quý vị cũng nên biết luôn, là cố gắng tu chứng quả giải thoát, đừng mong cầu nhiều. Mình cứ tu đi rồi sẽ chứng, càng tu về sau thì quý vị càng thấy dễ hiểu, vấn đề đơn giản lắm.

Khoa Học Và Phật Giáo Nguyên Thủy

Tại Sao Chư Thiên Sống Trong Một Bông Hoa Được?

Giống như hôm nay, có viết trên Facebook, quý vị đọc, quý vị thấy, khi mình học mình hiểu rồi thì mình thấy đạo Phật Nguyên thủy tuyệt vời lắm, rất phù hợp với Khoa học, những gì Khoa học nói bây giờ rất là phù hợp với Phật giáo. Mình không dám nói Phật giáo cao hơn Khoa học, đó là các ngài khác nói. Mình chỉ nói lời chân thật, tức là làm đúng tới đâu, mình kiểm nghiệm tới đâu thì mình nói tới đó thôi. Chứ mình nói những điều mình chưa làm được, tại vì mình chưa vượt hơn Khoa học mà, nhưng mình thấy rất hay. Ví dụ như bây giờ Khoa học nói các chiều không gian, giống như hôm bữa có đồng tu thắc mắc là: *‘Tại sao có chư Thiên sống trong lá cây, trong rễ cây’*, quý vị nhớ không ạ? Trong kinh nói chư Thiên trú trên hương lá cây, hương rễ cây, hương vỏ cây, hương hoa... Thì tại sao chư Thiên lại

trú trong đó được? Quý vị biết tại sao không?

Đơn giản là cảnh giới của mình khác cảnh giới của chư Thiên. Trong Kinh A Hàm và Kinh Nikaya có câu chuyện: Có một người suy tư về thế giới, đi ra ngoài hồ sen, thấy nguyên đoàn binh lớn chạy núp trong một ngó sen thôi, nhỏ như vậy đó. Ông đi kể với người khác, thì họ nói là ông bị điên, bị khùng. Nhưng Đức Phật nói không phải như vậy, người đó thấy thật như vậy. [Ông] tư duy về thế giới, không hiểu được tại sao thế giới kỳ lạ như vậy. Lúc đó là chư Thiên với A-tu-la đánh nhau, đoàn quân A-tu-la thua trận, họ thâu nhỏ, chui vào trong ngó sen. Cọng sen nhỏ như vậy thì làm sao mà cả binh đoàn A-tu-la lớn mà có thể chui vào được? Điều đó không thể nghĩ bàn, đúng không ạ? Đối với mình là không thể nghĩ bàn.

Thật ra đầu óc mình kém quá, mình không nghĩ được thôi. Nhưng bây giờ, quý vị học tới Khoa học, bởi vì ở đây tôi có nền tảng về Vật lý học và cũng có nền tảng về Toán học, thì giải trên [nền tảng] đó là hiểu ra ngay. Vì học sẽ thấy như thế này: vũ trụ này, Khoa học nói không gian có bao nhiêu chiều, quý vị biết không ạ? Có Lý thuyết dây thì nói là vũ trụ này thực tế là có 10 chiều (9 chiều không gian + 1 chiều thời gian, thành 10 chiều). Còn một lý thuyết nữa nói là 11 chiều (tức là 10 chiều + 1 chiều thời gian nữa, là thành 11 chiều). Cho dù 10 chiều hay 11 chiều đi chăng nữa, thì quý vị hiểu chiều là như thế nào?

Bây giờ sẵn nói với quý vị luôn, đề từ đó liên hệ với Phật pháp. Ví dụ, bây giờ quý vị thấy chúng ta sống trong không gian ba chiều, đúng không

a? Chúng ta thấy quả cầu tròn, [mình lấy] thực tế là bóng đèn đằng sau Thiên Trang, gần bàn thờ Phật, quý vị thấy cái đèn đó tròn là do quý vị nhìn ở ngoài thực tế, quý vị thấy bóng đèn tròn rồi nên khi nhìn vô thì quý vị biết nó tròn. Nhưng khi nhìn trên tivi hay trên điện thoại, quý vị tưởng nó tròn, nhưng thực tế là mọi người thấy nó chỉ là một cái hình tròn thôi, chứ không phải nhìn thấy quả cầu đâu, đúng không quý vị? Đó là hình chiếu từ không gian ba chiều, là nhìn thấy nguyên quả cầu, nhưng lên mặt phẳng là không gian hai chiều [thì] nó chỉ còn là 'một cái hình tròn'.

Tức là khi chúng sanh sống trong không gian hai chiều, thấy quả cầu tròn, thì chỉ thấy được hình tròn mà thôi. Hoặc giống như quyển kinh đang cầm đây. Bây giờ quý vị đâu có thấy cuốn kinh đâu, quý vị chỉ thấy một hình chữ nhật. Khi chiếu lên không gian hai chiều, thì sẽ trở thành hình chữ nhật. Do mình nhìn nhiều phía nên mình tưởng tượng ra được. Dù mình nhìn [trên] hai chiều thôi, nhưng mình biết quyển kinh này giống như một khối hộp, chứ nó không phải là một hình chữ nhật.

Lấy ví dụ vừa rồi, là để quý vị biết không gian ba chiều chiếu vô không gian hai chiều là như vậy. Thế thì bây giờ loài người là sống trong không gian 3 chiều, còn thực tế Khoa học, bây giờ người ta nói là 10 chiều và 11 chiều. Vậy thì các chiều còn lại đâu rồi? Đây chính là vấn đề mà Khoa học và Phật giáo đi vô giống nhau. Các chiều còn lại, Khoa học nói nó nhỏ quá, nó thu vào lại. Cho nên chúng ta sống trong không gian ba chiều, chúng ta không thấy được không gian 4 chiều, 5 chiều, 6 chiều, 7 chiều, 8 chiều... 10 chiều, 11 chiều. Mà chúng ta chỉ thấy hình chiếu của nó, chiếu lên không

gian ba chiều của chúng ta, cho nên *'ta thấy nó trong cái méo mó'*, tức là thấy nó mà không phải là nó.

Giống như hồi nãy vừa nói xong, thay vì mình thấy nguyên cái quả cầu đằng sau này, thì mình chỉ thấy hình tròn thôi. Thay vì mình thấy một cái khối hình hộp như thế này, mà mình chỉ nhìn thấy hình chữ nhật hoặc là hình méo méo như thế này thôi, méo méo từng góc vậy đó. Nhưng do mình đã từng sống trong không gian 3 chiều, mình tưởng tượng ra được là quyển sách này là khối hộp. Mình sống trong không gian 3 chiều, mình thấy cái đèn thật rồi nên mình tưởng tượng nó là quả cầu được. Tại vì mình sống trong [không gian] 3 chiều, chứ nếu mình sống trong không gian 2 chiều thì mình sẽ *'thấy cái đó không đúng như là nó'*.

Cũng vậy, vũ trụ này [là] không gian 11 chiều, do chúng ta chỉ sống trong không gian 3 chiều nên chúng ta thấy nó méo mó, tức là *'thấy nó là cái thấy của ta'*. Phật giáo nói là nghiệp lực, do nghiệp lực nên thấy vậy, đó là giải thích nghiệp lực. Nhưng thực tế Khoa học nói là do chúng sanh ở trong không gian như thế, thì chỉ thấy được cái ảo ảnh nó chụp lên [không gian họ] như vậy thôi. Giống như quý vị coi trên tivi, quý vị đâu có thấy đủ không gian 3 chiều, mà chỉ thấy không gian 2 chiều. Thấy quyển [kinh] này đưa lên, thì chỉ là một hình chữ nhật méo méo vậy thôi, đâu phải là khối hộp đâu. Nhưng do mình thấy nhiều phía, nhiều mặt, nên trong não mình tổng hợp lại, hình dung ra đó là một khối hộp. Quý vị hiểu không ạ?

Cũng vậy, do con người chỉ sống trong không gian 3 chiều, vì vậy

không thấy các chiều không gian khác một cách rõ ràng. Mà chiều không gian khác, Khoa học nói nó thu nhỏ lại, diện tích là $1/10^{35}$ m (hay là 10^{-35} m). Nó thu vào nhỏ như vậy, và do mắt của chúng ta kém quá, không thấy được không gian thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, mười đó và các tầng không gian cao hơn [nếu có]. Nhưng các loài sinh vật ở chỗ khác thì có thể thấy, đó chính là chư Thiên, đó chính là trong Thiên đình, đó chính là ở trong các cảnh giới bậc Thánh có Thần thông. Khi có thiên đình sâu thì các vấn đề nhỏ nhỏ đó cũng thấy được rõ ràng.

Lấy một ví dụ khác để quý vị hiểu hơn. Đó là lấy một sợi dây kéo dài vô tận, nhưng từ xa chúng ta chỉ thấy nó là một sợi dây. Nhưng nếu chúng ta đến gần, chúng ta cắt sợi dây ra, thì chúng ta thấy rằng hóa ra không phải là sợi dây không [thời], mà sợi dây này còn có chiều rộng và độ lớn của sợi dây nữa. Nếu chúng ta lấy kính lúp zoom vô, thì chúng ta thấy rõ ràng sợi dây đó còn có các lõi ở trong đó nữa, có kẽ hở ở trong đó nữa. Đó là những không gian khác nằm ở trong đó. [Nhưng] do mắt chúng ta kém quá, cho nên chúng ta không thấy được những cái nhỏ nhỏ ở trong đó, các chiều không gian khác chui rúc ở trong đó. Và với cấu tạo của cơ thể loài người, thì ta không chui vào trong đó được. Nhưng chúng ta thấy trong kinh nói, cơ thể của chư Thiên có thể uyển chuyển, rất mịn... thì họ có thể dễ dàng chui vào đó được.

Cho nên A-tu-la chui vào trong ngó sen được, chư Thiên chui trong bông hoa được, chui vô cái này, cái kia và không bị chướng ngại. Bởi vì họ sống trong không gian đó, họ thấy đó là bình thường, họ thấy rộng lớn bao

la. Còn mình thì bị kẹt. Giống như mình thấy cái hộp đựng đồ hình chữ nhật, rỗng ở bên trong, thì mình chui vô trong đó được, đi thoải mái trong đó. Nhưng nếu mình sống trong không gian 2 chiều, thì mình chỉ thấy mỗi hình chữ nhật thôi, mình đâu đi qua được đâu, cứ vô đây là chạm, là đụng. Còn nếu như không gian 3 chiều thì có thể chui vô [và] ở trong đó thoải mái. Nếu bây giờ dựng một cái hộp thật to, thật bự thì con người có thể chui vô bên này, qua đi được luôn. Còn do chúng sanh sống trong 2 chiều, vô từ hướng này thì dính bức tường, không vô được.

Cho nên chư Thiên chui vô bông hoa và sống trong bông hoa là được hết, vì trong đó cả không gian rộng lớn. Còn hướng của mình vô bị đóng lại, nên mình không vô được hướng đó. Tại mình sống trong không gian 3 chiều thôi, nên mình không vô được từ hướng đó.

Những điều đó, thì mình có thể giải thích được hiện tượng Thần thông. Cho nên chả có gì là Thần thông hết, chẳng qua là do con người mình ở tầng không gian thấp, tức là không gian 3D (3 chiều), nên không thấy được các tầng không gian kia. Thành ra mình bị chướng ngại. Và do cơ thể vật lý của mình là như vậy, sắc chất cấu tạo lên cơ thể mình thô quá, nó không đi qua được, không thấy được. Và khi Thiên định thì có thể vượt qua, bởi vì trong khi Thiên định thì có những năng lực phát ra, đó gọi là Thần thông.

Cho nên vũ trụ này, duyên khởi là gì? Là cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh. Nên bây giờ Khoa học nói, thật ra Vũ trụ này chỉ có ba thứ: Một là thông tin, thông tin gọi là Lượng tử, lượng tử tức là nhiều

lắm, thông tin quá trời. Thứ hai là Rối lượng tử, rối lượng tử thật ra là cái này đan xen cái kia, cái này kết nối cái kia, cái này tác động cái kia, mà nhà Phật gọi là Duyên khởi (Duyên hệ đó), cái này tác động cái kia, cái này hút cái kia. Giống như viên nam châm hút qua hút lại, tác động qua tác động lại, đó gọi là Rối lượng tử. Hai cái đó hình thành lên một thứ gọi là không gian, cho nên có không gian này không gian kia.

Bây giờ giải thích tại sao Trái đất quay quanh Mặt trời? Tại sao Mặt trăng quay quanh Trái đất, quý vị biết không ạ? Nó quay vô hình. Sẵn đây nói luôn cho quý vị hiểu, dễ lắm, không có gì khó hết, nguyên lý rất dễ. Mình nói đơn giản, quý vị có bay được không? Không bay được! Tại sao không bay được? Nhưng con chim bay được, tại sao nó bay được? Quý vị sẽ nói 'nó nhờ đôi cánh'. Nhờ đôi cánh, nhưng nguyên lý là tại sao nó bay được? Chim vỗ cánh thì nó bay. Nhưng vỗ cánh thì tại sao nó bay? Vỗ cánh là nhờ nó *đập cánh vào không khí*. Như vậy không khí chính là điểm tựa cho đôi cánh, để đôi cánh bay lên. Thực tế, mắt của người mình thấy không khí là không có, cho nên mình không bay được. Còn con chim có đôi cánh, nó đập cánh vào không khí, nên không khí chính là điểm tựa của nó. Tức là tác động để nó dựa, bay lên.

Cũng giống như máy bay, máy bay bay được cũng như vậy, tên lửa bay được cũng như vậy. Thực tế là nó tác động vào không khí, nó bám vào không khí. Nói đơn giản là bám vào không khí để bay. Nhưng cả vũ trụ này không chỉ có không khí, mà còn có những thứ khác. Bây giờ gọi là điện trường v.v... Nó có [những] thứ vô hình, mà do mắt mình kém quá nên

mình nói vô hình, *chứ thực tế là không có vô hình đâu*, nó đầy đủ hết. Với các thiết bị quan sát được bức xạ, quan sát được sóng lượng tử, thì thấy cả vũ trụ này đầy dây sóng, sóng qua sóng lại, sóng lên sóng xuống. Và bám vào những thứ đó thì di chuyển được.

Trái đất cũng vậy, nguyên lý Trái đất đang quay quanh Mặt trời, thực tế là nó đang bám vào những đường tuyến vô hình đó, những sợi dây, lớp lớp vô hình trải ra, mà hiệu ứng gọi là ‘lăn tròn trái banh’. Giống như Thiên Trang chia sẻ bên Vật lý, [nếu] quý vị đặt một trái banh vô vòng cầu, [thì] nó tự động lăn lăn theo vòng, nó cứ quay vòng tròn hoai. Thật ra là nó đang chuyển động, chuyển động. Tức là trái banh quay quanh một lỗ tròn ở giữa. Cũng vậy, Mặt trời tạo ra một lớp tuyến, tức là một lớp lưới vô hình (theo mắt mình), nhưng thật ra lưới đó vẫn có tác dụng. Lưới sóng điện từ, gọi là lưới từ trường, thực tế là một lớp sóng. Và lớp sóng đó che được Trái đất, khiến Trái đất chạy trên lớp đó, nó bám trên lớp đó thành ra chạy quanh Mặt trời. Mặt trăng cũng vậy, bởi vì có một lớp Trái đất, Trái đất tạo ra một lớp từ trường v.v... nên nó chạy.

Quý vị hiểu nguyên lý [là] như vậy. Cho nên theo con mắt của người thì đó là vô hình, nhưng theo con mắt của chư Thiên thì họ thấy có lớp, họ bám lên, họ đi được. Họ đi được trên đó nên mình thấy họ bay được. Thực tế là họ không bay đâu, họ đi trên lớp đó, lớp đó là lớp sóng, là lớp điện từ... Mà đối với cơ thể vật chất của mình thì lớp đó vô hình, nhưng đối với chư Thiên thì lớp đó là hữu hình. Đối với các vị chứng Thần thông thì họ thấy đó là hữu hình, cho nên họ đi được. Nguyên lý là vậy thôi.

Quý vị hiểu như vậy, thì Phật giáo là gì? Khi nào mình không tạo ra nhân nữa, thì mình sẽ chấm dứt các lớp ảo ảnh vũ trụ. Thật ra ảo ảnh như vậy sẽ xuất hiện. Thì khi nào quý vị chấm dứt được các Hành, chấm dứt được Vô minh, (Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức)... thì [chấm dứt] các Rối lượng tử (hay là nói mình không có rối lượng tử tức là mình không có ái nữa, không nắm chấp những gì nữa hết). Hoặc là mình không có Thông tin Lượng tử nữa thì tự nhiên nó hết [ảo ảnh], gọi là **‘ái tận tức Niết-bàn’**, hoặc là Vô minh hết thì đạt được Niết-bàn Vô vi, không còn sanh diệt nữa. Nguyên lý là như vậy.

Cho nên cuối cùng Phật giáo [và] Khoa học là khớp với nhau, với những gì chúng ta học tới đây. Ai hiểu được thì hiểu, không hiểu được thì thôi nha. [Phần] này khoa học cao lắm, từ từ nghe rồi tìm hiểu thêm. Nhưng chắc chắn có nhiều người nghe [sẽ] hiểu. Đó là giảng thêm cho quý vị một chút về Khoa học. Quý vị thấy bây giờ học rồi thì mới thấy chính Phật giáo Nguyên thủy mới vượt Khoa học, mới siêu. Chứ còn hồi xưa mình học Đại Thừa, thật ra chỉ là ăn ké Phật giáo Nguyên thủy thôi. Chỉ nói thêm về vũ trụ, không gian thôi, chứ thực tế nói về sanh diệt, rồi cấu tạo vi mô v.v... là thua Phật giáo Nguyên thủy. Nên học rồi thì mình biết Phật giáo Nguyên thủy mới đúng là Chánh pháp của Đức Thế Tôn. Cho nên những người không nghiên cứu Kinh tạng, không nghiên cứu A Tỳ Đàm, hoặc nghiên cứu nhưng chưa tới nên không hiểu. Chứ nếu có nghiên cứu, có thực hành thì sẽ hiểu.

Bây giờ, chúng ta vào một bài kinh quan trọng tiếp theo. Đây là một phương pháp tu tập. Đó là:

Giảng Về Vô Ngã

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ).

Hôm nay lại giảng cho quý vị một bài kinh nữa để nói về Vô ngã. Chúng ta đã giảng nhiều rồi, nhưng mỗi lần giảng là một chân trời mới, coi như là mỗi lần mở ra thêm cho quý vị một chút. Ai chưa hiểu về Vô ngã [thì nghe tiếp], [và] có người nghe ‘Ngũ uẩn giai không’ là đủ rồi. Nhưng có người nghe được một bài ‘**Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là điềm tựa**’, nghe những bài đó là hiểu. Có người chỉ cần nghe: Sắc không phải là Ta, Thọ không phải là Ta, Tưởng không phải là Ta, Hành không phải là Ta, Thức không phải là Ta. Hoặc là nghe bài Kinh Đoạn Tận Ái là đủ. Nhưng có người nghe bấy nhiêu vẫn chưa đủ, thì nghe tiếp đây. Nghe những bài về Vô ngã thì mới thành Thánh nhân được. Nghe hiểu, lãnh hội thấy như thật được là thành Thánh nhân, ít nhất cũng là Tu-đà-hoàn.

Chúng ta nghe bài này trong Kinh Tương Ưng Bộ, bài kinh này cũng rất hay.

Trú ở Sāvattthī (tức là tóm tắt Đức Phật trú ở thành Xá Vệ).

... Nay các Tỷ-kheo, do duyên Vô minh nên có các Hành. Do duyên Hành nên có Thức... như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn

này.

Bài này lại nói về 12 Nhân duyên: Do Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức v.v... một hồi tới già, chết, ưu, bi, khổ, não. Quý vị nhớ điều đó rồi, chút nữa chúng ta nhắc lại, còn ở đây quan trọng là mình học để mình phá ngã. Bài kinh này cũng giống như bài Kinh Vô Ngã Tướng. Bài này quan trọng.

Này các Tỷ-kheo, các ông có thể nói: **"Thế nào là già chết và già chết này của ai?"** Hay này các Tỷ-kheo, các ông có thể nói: **"Già chết là khác và người có già chết là khác"** hai câu này đồng một nghĩa, chỉ có **văn sai khác**.

Quý vị thấy, đây là một bài kinh cũng rất quan trọng, chúng ta sẽ trả lời thử coi nha. ‘Thế nào là già chết và già chết này của ai?’ Chắc chắn một hồi sẽ nói già là yếu ớt... trong kinh định nghĩa, chết là kết thúc cuộc đời, điều đó ai cũng biết. Nhưng hỏi già chết của ai? Thì quý vị nói: già chết của mình đúng không? Thế là rớt vào Tà kiến rồi đó. Bài kinh này để phá đi điều đó. Chúng ta nói già chết là của mình. Nhưng không phải! Bài kinh hôm nay phá đi [điều] này.

Rồi nói cách khác ‘già chết là khác và người có già chết là khác’. Tức là già chết không liên quan tới mình. Hai câu này Đức Phật nói cũng chỉ một nghĩa, nhưng văn khác thôi. Thì khi có quan điểm [như] ở trên ‘là già chết này của ai’ và quan điểm ở dưới là già chết này không phải của mình, ‘già chết là khác’. Hai quan điểm này thực ra cũng liên quan đến Đoạn kiến

và Thường kiến thôi. Lại đi lại bài kinh này, nhưng phân tích theo khía cạnh khác, lại là về Đoạn kiến, Thường kiến. Ai chưa hiểu thì ráng nghe nha!

Này các Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú.

Từ ở trên Đức Phật nói, ‘chỗ nào có tà kiến: “Sinh mạng và thân thể là một”, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú’, tức là không có chứng quả gì đâu. Tức là mình cho rằng thân thể mình chết là sinh mạng mình hết luôn (chết rồi là hết luôn), là [rớt] vào Đoạn kiến rồi, đúng không ạ? Thì chỗ đó không có Phạm hạnh trú, tức là không chứng quả.

Này các Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng là khác, thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú.

Học Phật pháp rồi thì chắc không rớt vào Đoạn kiến ở trên, không đến nỗi nào, thì không bị. Nhưng rớt vào ở dưới, [cho là]: “Sinh mạng là khác và thân thể là khác”, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú’, thì mình rớt vào Thường kiến. Tức là mình cho rằng sinh mạng đó là khác, thân thể đó là khác, sinh mạng của tôi là linh hồn, người ta cho vậy đó. Cho một A-lại-da thức đi từ đời này qua đời khác, đó là sinh mạng. Còn thân thể (là Ngũ uẩn) này tan rã là hết, thì có một linh hồn hay một A-lại-da thức đi từ đời này qua đời khác. Điều đó thì Đức Phật đã bác trong bài Kinh Đoạn Ái Tận rồi, nhớ nha! Mà học Đại thừa rớt vào điều đó là thôi rồi, không có Phạm hạnh trú, tức là không có chứng quả được. Chúng ta đã học đi học lại rất nhiều lần, vì những điều này trong kinh Nguyên thủy nói nhiều lắm, chứ không

phải nói một lần đầu. Cả A Hàm lẫn Nikaya nói đi nói lại, nhưng rất tiếc là những nhà học giả Đại thừa không học vào đây, cho nên họ không phân biệt được. Chứ nếu học vào đây là [họ] phân biệt được ngay.

Này các Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan ấy Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo, nói rằng: "Do duyên Sanh có già chết.."..

Ở đây, Đức Phật nói hai [quan điểm] đó sai hết, ‘từ bỏ hai cực đoan’, cực đoan là sai đó. Đức Phật thuyết pháp Trung đạo, là do 12 Nhân duyên. Rồi giải thích ra thế nào là Sanh, thế nào là Hữu, thế nào là Thủ, thế nào là Ái, thế nào là Thọ, thế nào là Xúc, thế nào là Sáu xứ, thế nào Danh sắc, thế nào là Thức.... Những điều này chúng ta học hết rồi. Cho nên chỗ này ngài Minh Châu đánh (...), vì nói đi nói lại dài quá.

Tóm lại những điều này [học] rồi. Ở đây là [nói về] thân thể, bây giờ xuống dưới này. Bài kinh này có nhiều bài lắm, ở đây chỉ chọn bài nói về các Hành thôi.

Này các Tỷ-kheo, các ông có thể nói: "Thế nào là các Hành và các Hành này là của ai?"

Hành thì có 3 hành, Hành là khía cạnh thiện ác của tâm, của miệng và của thân. Tức là mình nghĩ điều gì đó thì có thiện ác trong đó, hoặc không thiện không ác, đó là Hành. Ví dụ như nghĩ tham, muốn điều gì đó, muốn được nổi tiếng, muốn bữa nay được tô mì cực kỳ ngon để ăn khuya, đó là tham khởi lên. Mà mong muốn đó không chính đáng, vì bữa nay đang giữ giới, thì đó là Hành. Rồi ăn, là thân bắt đầu hành động, là hành của thân.

Và miệng nói ra những lời không đúng. Khía cạnh thiện ác, đó là Hành.

Chúng ta hiểu được Hành này là ok rồi. Nhưng bây giờ Hành này là của ai? Thì quý vị sẽ rớt vào Hành là của tôi, đúng không ạ? Thì tiêu rồi, không bỏ được Thân kiến, cho nên rớt vào, cho Hành là ngã.

Hay này các Tỷ-kheo, các ông có thể nói: "Các Hành và người có các Hành này khác", hai câu hỏi ấy đồng nghĩa, chỉ có văn sai khác. (Lại giống như trên, hoặc là chấp các Hành là của mình hoặc là Hành đó không liên quan đến mình. Điều nào cũng [là] Tà kiến hết. Điều này khó ha!)

Này các Tỷ-kheo, **chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy**, này các Tỷ-kheo, **không có Phạm hạnh trú** (tức là không chứng quả được). Này các Tỷ-kheo, **chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy**, này các Tỷ-kheo, **không có Phạm hạnh trú**. (Đoạn này lặp lại ở trên, chúng ta không nói). Này các Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan ấy, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo, nói rằng: "Do duyên Vô minh, mà có các Hành".

Do sự đoạn diệt, ly tham Vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào...

Thế nào là Sanh?...

Thế nào là Hữu?...

Thế nào là Thủ?...

Thế nào là Ái?...

Thế nào là Thọ?...

Thế nào là Xúc?...

Thế nào là Sáu xứ?...

Thế nào là Danh sắc?...

Thế nào là Thức?...

Đoạn này lặp lại những nội dung cũng quen rồi, cho nên là (...), Đức Phật phân tích từng điều: Sanh, Hữu, Thủ, Ái, Thọ, Xúc v.v... Nếu quý vị cần coi thì coi bài kinh trước đó là đầy đủ, bài kinh này nói lược lại. Ở đây cũng chọn cho quý vị bài nói lược lại, để nói ngắn gọn, để nói nội dung chính thôi.

Ở đây nói:

“Thế nào là Hành và những Hành này là của ai?” Hay “Các Hành là khác và có ai có những Hành này là khác”, hay “Sinh mạng và thân thể là một”, hay “Sinh mạng và thân thể là khác”; tất cả những loại liên hệ này được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho trong tương lai không thể sanh khởi.

Khi nào mình hiểu được điều này, mình bỏ ra được, thì giống như cây dứa (cây ta-la là loại cây giống cây dứa), chặt rồi thì không có sống được

nữa. Khi đó Tà kiến được [trừ] hết, từ đó mới chứng quả giải thoát.

Ở đây chúng ta nói lược qua, lát sau chúng ta sẽ nói lại. [Bây giờ] chúng ta nói hết luôn cho khỏi đứt đoạn.

((12.36) Do Duyên Vô Minh 2: Dutiyāvijjāpaccaya– Kinh Tương Ưng Bộ).

(Tức là quý vị coi ở chương thứ 12, Kinh Tương Ưng Duyên, bài kinh thứ 36 sẽ có bài này).

Tiếp theo là giới thiệu cho quý vị bài kinh 37, nói hết rồi [giải thích] một lần. [Bài kinh này] ngắn thôi.

Trú ở Savatthi.

- Nay các Tỳ-kheo, **thân thể này không phải của các ông, không phải của người khác.** (Câu này quan trọng nha, ‘thân thể này không phải của các ông, không phải của người khác’. Bây giờ mình vướng vào thân thể này là của mình. Dính rồi! Mà không phải của mình, thì sao? Thì của người khác. Vậy cũng sai luôn! Quý vị thấy lạ không ạ? Phật pháp khó như vậy đó. Sao mà kỳ vậy ha! Cho nên Vô ngã là vậy đó. Thông thường mình nói không phải của mình thì của người khác. Nhưng không! Đức Phật bác cả hai, không phải [của] mình, cũng không phải [của] người khác).

Nay các Tỳ-kheo, Thân này, phải được xem là do hành động, do sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ.

Đây chính là diễn dịch khác của bài hôm bữa, bài hôm bữa nói gì? Ngã

là gì hay Ta là gì hay Chúng sanh là gì? ‘Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa, nghiệp là quyền thuộc, [phàm] làm những nghiệp gì thì nghiệp đó sẽ đi theo’. Cuối cùng là Thọ.

Tóm lại đoạn đó hôm nay được diễn đạt lại như vậy, rõ hơn. Tức là: ‘*Thân này, phải được xem là do hành động, do sự sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ*’. Nghĩa là gì? Ở đây [nói] quá rõ rồi, đúng không ạ? Quý vị đọc giùm câu này thôi. Nhớ! Cốt lõi bài này chỉ bấy nhiêu đó thôi: ‘*Thân này phải được xem là do hành động, do sự sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ*’. Tức là thân quý vị, đừng nói thân ta, tài sản ta, không có đâu! Mà thân đó, hay chỉ bất cứ một thân nào, cũng là do hành động (việc làm nào đó), do sự sắp đặt (tức là do nghiệp), do sự cố ý (tức là cố tình tạo nghiệp), do sự cảm thọ (cảm nhận gì đó) trong quá khứ mà nó sanh ra. Cho nên gọi là: ‘Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa, nghiệp là quyền thuộc, phàm làm nghiệp gì thì nó sẽ đi theo’.

Quý vị hiểu chưa ạ? Có nghĩa là không có một cái ta nào cả, mà chỉ là do hành động trong quá khứ, do sự sắp đặt trong quá khứ, do sự cố ý trong quá khứ, do sự cảm thọ (tức là 3 Thọ hay 5 Thọ: Thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc) trong quá khứ như vậy, cho nên mới có thân này. Tức là thân này là do tiếp nối của nghiệp, định nghĩa này quá rõ rồi.

Cho nên thân này, trở lại ví dụ ngọn đèn, lửa đang cháy là do đâu? Là

do lửa quá khứ mỗi sang, lửa mới là do lửa cũ mỗi qua, với nhiên liệu mới là thân thể là cái đèn mới, là tim đèn mới cháy tiếp. Cho nên ngọn lửa mới chính là thân mới. Thân mới đó chỉ là thừa tự của nghiệp, tức là thừa tự của ngọn lửa cũ, do sự sắp đặt của nghiệp (tức là do sự sắp đặt của ngọn lửa cũ), do sự cố ý của nghiệp (cố ý là tạo ra trong quá khứ đưa ngọn lửa qua), do cảm thọ (tức là do ngọn lửa cũ nóng mức độ nào, nó đưa qua chạy tiếp). Cho nên không có một tự ngã thường hằng, vì vậy không có ta. Mà vì không có ta, cho nên không có con ta, không có chồng ta, không có tài sản ta. Cho nên **“Con ta, tài sản ta; Người ngu sanh ưu não; Đến ta còn không có; Con đâu, tài sản đâu”**. Nhớ! Kinh Pháp Cú đơn giản như vậy, nhưng hiểu ra sâu như vậy đó.

Và hiểu như vậy thì người đó thấy như thật. Xin chúc mừng một vị Thánh nhân ra đời! Tức là quý vị đã trở thành con của bậc Thánh. Quý vị trở thành đồng học của những người Thánh tăng, gồm bốn đôi tám bậc, nói luôn là chỉ còn bảy bậc thôi, vì Tu-đà-hoàn hưởng qua luôn rồi, thành Tu-đà-hoàn. Thấy như thật như thế là Tu-đà-hoàn. Và không có lý do gì mà quý vị luân hồi quá nhiều nữa, tối đa bảy lần trong cõi Trời, Người, rồi sẽ rất ráo thoát khổ. Bởi vì người đó thấy rồi, thì tự động tham, sân, si giảm. Dù có ngủ thì vẫn tỉnh, dù có gặp chuyện gì cũng sáng suốt, rõ thấy các pháp, thỉnh thoảng chớp lên thấy Niết-bàn. Cho nên chỉ vậy thôi.

Hôm nay, nhớ giùm, học thuộc lòng, đọc đi đọc lại câu chốt này, là tinh hoa của Kinh Nikaya, ai hiểu được câu này là đủ. Nhưng để hiểu câu này thì phải học qua mấy bài trước, thì mới tới câu này: *“Thân này phải*

được xem là do sự hành động, do sự sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ'. Thật ra bốn điều này là gì quý vị biết không ạ? Hành động này là Hành đó; sắp đặt là Tư đó. [Là] Thọ, Tưởng, Hành, Thức chứ đâu nữa, từ mấy điều này mà ra chứ đâu. Cho nên Thọ, Tưởng, Hành, Thức hay là Ngũ uẩn trước tạo ra Ngũ uẩn mới, bấy nhiêu đó thôi.

Cho nên cốt lõi kinh điển Nguyên thủy, hiểu được điều này là xong. Hiểu và sống được với nó, thì người đó phải là Tu-đà-hoàn. Hiểu rồi, tin, và thường quán như thế không quên, tức là lâu lâu nó chớp chớp hiện lên, thì người đó đang đi trên con đường Tùy pháp hành. Hiểu rồi, tin rồi, tin tuyệt đối rồi, nhưng quán yếu quá, lâu lâu quán một chút, thì người đó là Tùy tín hành, thì trước sau gì người đó cũng chứng quả Tu-đà-hoàn. Hiểu rồi mà quên, sau lại không hiểu, không nhớ thì người đó là phàm phu. Vậy thôi! Đơn giản vậy đó quý vị, tiêu chuẩn rất dễ.

Cho nên Phật pháp không khó, nhưng để học [được] bấy nhiêu, quý vị phải có nền tảng. Chứ mới đầu mà nghe là có một pháp nào đó, nuôi dưỡng cái ta, đi về một Thế giới nào đó, sống lâu dài, 'sống lâu kiếp kiếp đời đời; Không già, không chết, không dời đi đâu', thì quý vị nuôi cái ngã, cái thân tiếp tục rồi, thì khó lắm. Nó sẽ chướng ngại, ngăn che, nó bị tham chướng ngại.

Cho nên [chỉ cần] hiểu vậy thôi, nói như Sư Toại Khanh là xăm lên trán. Chúng ta không [cần] xăm lên trán, [mà] chép hoặc in câu này ra để trên bàn, học 'Kinh (12.37) Không Phải Của Ông: Natumha - Kinh Tương

Ứng Bộ'. Bấy nhiêu đó thôi! Cho nên Kinh Tương Ứng Bộ hay lắm.

Tiếp theo, đằng sau chỉ là nền thôi, quan trọng là câu chữ màu đỏ: *'Thân này phải được xem là do sự hành động, do sự sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ'* này thôi.

Ở đây, này các Tỳ-kheo vị Thánh đệ tử đa văn khéo léo chân chánh suy nghiệm định lý duyên khởi như sau:

“Cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh khởi. Cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt, tức là do duyên Vô minh mà có các Hành. Do duyên Hành mà có Thức... như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt Vô minh một cách hoàn toàn, các Hành diệt. Do các Hành diệt nên Thức diệt... như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

((12.37) Không Phải Của Ông: Natumha – Kinh Tương Ứng Bộ).

12 Nhân duyên, quý vị không cần nhớ nhiều, quý vị nhớ giùm dòng: *'Thân này phải được xem là do sự hành động, do sự sắp đặt, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ'* này thôi, là đủ rồi. Tại vì 12 Nhân duyên, quý vị nhớ, quý vị nắm lòng luôn, thì quý vị là A-la-hán rồi. Còn nếu quý vị nắm được cái dòng màu đỏ ở trên, thì quý vị là Tu-đà-hoàn. Thấy như thật và sống được với nó là Tu-đà-hoàn. Cho nên muốn Tu-đà-hoàn thì phải hiểu câu đó đi. *'Thân này phải được xem là do sự hành động, do sự sắp xếp, do sự cố ý, do sự cảm thọ trong quá khứ'*, không có một cái gì hết.

Và do như vậy, thì khi mình chấm dứt các sự hành động, do chấm dứt sự sắp đặt, do chấm dứt sự cố ý, do chấm dứt sự cảm thọ trong quá khứ, thì không sanh thân nữa. Do không sanh thân nữa, cho nên không còn tái sanh nữa. Người đó gọi là Phạm hạnh đã thành, xong! Người đó là A-la-hán. Tu-đà-hoàn chưa làm được, mới thấy thôi, thấy con đường nhưng chưa đi được, còn phải đi nữa, cho nên tối đa bảy đời trong cõi Trời, [cõi] Người, nhưng cứu cánh khổ biên.

Thật ra, nếu ai ham Tịnh Độ thì xin nói luôn, quý vị chứng Tu-đà-hoàn rồi, quý vị sanh cõi Trời, quý vị cũng sống giống như Tây Phương Cực Lạc thôi, cũng sống sung sướng bảy đời nữa, đã luôn. Quý vị cứ nguyện lên cõi Trời thôi, ở trên cõi Trời phước báu đủ, sống vô lo, kiếp kiếp đời đời đó. Sống bảy đời trên cõi Trời không biết là bao lâu, lâu lắm! Nhưng nói cho quý vị 'đó là nói theo tri kiến phàm phu', khi quý vị tới Tu-đà-hoàn rồi thì quý vị cũng không mong muốn lên cõi Trời nữa. Chẳng qua vì theo nghiệp mà đi lên cõi Trời, chứ thật ra không mong muốn, dù là cõi Trời dù là cõi Tây Phương Cực Lạc có thật chẳng nữa, thì tôi cũng không thèm. Tại vì sao? Vì tất cả đó đều sanh diệt, chỉ có Niết-bàn tịch tĩnh. Tức là người chứng pháp Niết-bàn thì họ sẽ thấy chỉ có Niết-bàn là tịch tĩnh, an vui. Còn các hành đều là vô thường, có sanh tức có diệt, không sanh thì không diệt. Cho nên chỉ có tịch tĩnh là an lạc thôi.

Như vậy, nếu ai chưa hiểu thì xin nghe lại đoạn giải thích. Bài kinh này chỉ có nói bấy nhiêu đó thôi. Bây giờ, chúng ta giải thích lại:

Tóm tắt bài kinh 12.36 và 12.37 trong Kinh Tương Ứng Bộ

1. Đức Phật nêu hai cực đoan sai lầm:

1. “Sinh mạng và thân thể là một”.

2. “Sinh mạng và thân thể là khác”

(Đây là nội dung rất nhiều trong các bài kinh khác nữa nha. Hai điều này đều sai, bởi vì sao?)

“Chỗ nào có tà kiến: *“Sinh mạng và thân thể là một, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú”* (tức là không có chứng quả được đâu).

“Chỗ nào có tà kiến: *“Sinh mạng và thân thể là khác, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú”*. (Nhớ! Đây là cách nói khác của Đoạn kiến và Thường kiến thôi).

Hai quan điểm này tương ứng với hai loại triết học cổ Ấn Độ: (điều này chúng ta học rất nhiều rồi)

+ Sinh mạng = thân thể (tức là sinh mạng với thân thể là một). Đây là quan điểm duy vật (chết là hết, tâm chỉ là thân). (Cho nên là rớt vào Đoạn kiến).

+ Sinh mạng \neq thân thể. Đây là quan điểm linh hồn vĩnh cửu (ātman tách khỏi thân). (Tức là như mình có một A-lại-da thức, có một linh hồn đi qua đời này qua đời khác, đó là quan điểm của Thường kiến).

*Cho nên Đức Phật nói cả hai đều là Tà kiến. (Quý vị thấy không ạ?)

Học, Đức Phật nói cùng một vấn đề, lúc thế này lúc thế kia, nhưng cùng một ý đó thôi. Người căn tánh yếu, không hiểu cách này thì hiểu theo cách khác. Hôm nay chúng ta hiểu theo cách này thì cũng rõ hơn, càng học càng rõ).

2. Vì sao Đức Phật bác bỏ hai quan điểm này?

Vì thực tại không phải là **một thực thể cố định**, mà là **chuỗi nhân duyên**.

Đức Phật dạy: “Từ bỏ hai cực đoan ấy, Như Lai thuyết pháp theo **Trung đạo**: Do duyên sanh mà có già chết”.

Tức là **già chết không phải của một “người” hay “linh hồn” nào**, mà là kết quả của **duyên khởi**. Chuỗi duyên khởi:

Vô minh → Hành → Thức → Danh sắc → Sáu xứ → Xúc → Thọ → Ái → Thủ → Hữu → Sanh → Già chết, Ưu bi khổ não... (Rồi từ đó quay vòng Vô minh lại).

Thật ra không có một thực thể linh hồn, mà chúng ta chỉ ảo tưởng, chấp và chúng ta đã nghĩ rằng có mình đi qua suốt các đời. Thật ra chỉ có nghiệp đi thôi. Cho nên mới định nghĩa là ‘chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa, nghiệp là quyền thuộc’, phạm làm nghiệp gì thì chúng sanh đi theo kiểu đó’. Cho nên cũng tạm gọi đó là một chúng sanh, và như vậy đây cho chúng sanh có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Khi nào còn trong luân hồi, thì đó

là một cách nói theo giả định. Và thực tế vũ trụ bây giờ gọi là không gian n chiều, cộng với một chiều gọi là thời gian. Nên thời gian cũng là một cái chấp vào trong đó. Cho nên khi hiểu rồi thì thời gian không phải [là thật]. Khi mình chấp vào, cho nên mình có quá khứ, tương lai cùng tồn tại. Mình cho rằng có quá khứ, tương lai, nhưng thật ra không phải như vậy. Thực tế, trong kinh Đức Phật nói: quá khứ, vừa có đời này, vừa có đời sau là không đúng, nó chỉ là cái chuỗi, và khi mình bị rớt vào trong đó thì mình sẽ phân ra tùm lum trong đó. Cho nên điều đó thì khó hiểu lắm, bài kinh đó còn sâu nữa.

Cho nên học kinh Nguyên thủy rồi mới thấy: Ôi, hay quá, sâu quá đi, quá sâu về khái niệm về vũ trụ, vậy mà họ dám nói là kinh Tiểu thừa. [Kinh nguyên thủy] sâu hơn kinh Đại thừa nhiều, kinh Đại thừa cố nói cho to tát, thật ra là nói tướng, không nói được tánh. Nói tánh thì phải là kinh Nguyên thủy, kinh Nguyên thủy nói đầy đủ hết, và chính cái tánh đó mới giải thoát. Còn học, anh đi vào chấp tướng, chấp đủ hết, cái này cái kia, thì coi như anh đi cả đời này qua đời khác cũng vậy thôi. Bởi vì anh chỉ nắm cái vỏ, anh không nắm được cái ruột, anh không hiểu được bản chất vấn đề thì làm sao anh giải quyết được. Học kinh Nguyên thủy rồi mới thấy, cho nên không phải đơn giản đâu. Đừng có nói là Tiểu thừa rồi không thèm xem, xem cũng không hiểu luôn chứ đừng có nói. Quý vị coi kinh Nguyên thủy rồi quý vị thấy, nhiều điều mà Đức Phật nói sâu vô cùng.

3. Đức Phật cũng bác bỏ câu hỏi “của ai?”

Với câu hỏi “Thế nào là già chết và già chết này của ai?” Đức Phật nói câu hỏi này **không thích hợp**. Vì trong duyên khởi: Không có **một chủ thể thường hằng** sở hữu các pháp (câu này là mấu chốt). Mà chỉ có **các hiện tượng sinh khởi do duyên**.

Tức là tất cả các hiện tượng sinh khởi là do duyên. Và chúng sanh, thật ra quý vị hiểu thế này, do chúng ta lỡ học vào kinh Đại thừa trước, cho nên chúng ta tự định nghĩa cho mình là mình có nhiều đời, và nó quá lâu rồi thành ra chấp trước. Nhưng quý vị đời chết đi, qua đời sau là hết, qua đời sau, nếu ai dạy lại cho mình một Tà kiến khác ‘chết là hết’, giống như bây giờ nhiều người nghĩ vậy đó. Thì mình đâu có chấp vào chủ thể thường hằng đâu, đúng không ạ? Không có! Mà điều đó rớt vào Tà kiến tiếp, [đó là] Đoạn kiến.

Cho nên thật ra là do mình chấp thôi, điều nào mình học trước, học lâu rồi, mình cho điều đó là chân lý. Chứ thật ra chúng sanh là thừa tự nghiệp tiếp tục thôi, chứ quý vị nghĩ coi, có đời quá khứ đâu. Cho nên khi ngài Bāhiya hiểu ra, Đức Phật nói: Trong cái thấy chỉ là thấy, trong cái nghe chỉ là nghe. Thì ông không có đời này, không có đời khác, không có đời sau ... thì là hết, chấm dứt. Tại vì đã thấy rồi, quá khứ không phải là tôi, không có chủ thể thường hằng. Thật sự các pháp [do] duyên khởi, duyên sanh duyên diệt, mà quan trọng là nghiệp nối tiếp, nối tiếp, giống như ngọn lửa truyền qua, truyền qua. Ngọn lửa này bốc cháy, cháy lan qua, lan qua ngọn nến khác, lan qua đồng cỏ, lan hoài, lan hoài... Khi nào còn có củi thì nó còn lan lửa, lửa còn cháy. Khi nào nguyên liệu hết, duyên hết, không có

củi nữa thì nó hết, nên ‘củi hết thì lửa tắt’.

Cho nên ai muốn chấm dứt dòng sinh tử, thì chỉ có chấm dứt nguyên liệu. Mà nguyên liệu nằm ở đâu? [Nằm] ở hai chỗ: Một là ở Ái, hai là ở chỗ Vô minh. Cho nên khi Vô minh tận thì xong, là Niết-bàn, hoặc Ái tận thì Niết-bàn. Vì hai điều đó là cốt yếu, một là nắm chấp, một là không thấy rõ. Một cái nắm chấp tức là ái, là do chấp vào. Chấp vào thì buông ra là hết, nhưng buông ra phải bằng Thiên định. Cho nên ai có định sâu, định mức độ đủ sức buông được, thì được Tâm giải thoát. Mà Tâm giải thoát không dễ đâu, tu dữ lắm mới được Tâm giải thoát, là phải tu Tứ thiền Bát định, rồi tu thêm chút nữa mới đắc Tâm giải thoát, không dễ đâu.

Còn ai muốn Tuệ giải thoát thì phải tu trên Vipassana (Thiền tuệ là Tứ niệm xứ), quan sát thấy rõ ràng các pháp sanh diệt trên thân, thọ, tâm, pháp, thì dần dần thấy được, là không có gì hết, cho nên gọi là Khổ, Vô thường, Vô ngã. Khi thấy được điều đó rồi thì tự nhiên sáng tỏ. Ai sáng tỏ, thấy đường rồi thì có đi chui xuống hầm hổ đâu, cho nên tự nhiên buông. Nên là được Tuệ giải thoát thôi. Và Tuệ giải thoát, nếu tu thêm Thiên định thì được Câu giải thoát, tức là được Tâm giải thoát luôn.

Nói ngôn ngữ là vậy, nhưng thấy đường rồi cũng phải đi. Cho nên thấy đường là Tu-đà-hoàn, kiến đế thôi, thấy đường ra khỏi khu rừng sanh tử nhưng còn phải đi tiếp. Cho nên ráng nha! Học hoài, nghe đi nghe lại, chắc [là] xong rồi đó.

4. Bài kinh SN 12.37 giải thích thêm:

Đức Phật nói: “Thân thể này không phải của các ông, không phải của người khác”.

Vì “Thân này phải được xem là do hành động, do sắp đặt, do ý chí, do cảm thọ trong quá khứ”.

(Câu chốt rồi đó, ‘không phải của ông, không phải của người khác’, nhớ nha! Cho nên tập đi, bữa sau đừng nói ‘thân con đau quá’, không phải, ‘thân đau’ thôi, nói vậy mới đúng).

Tức là: Thân hiện tại = kết quả nghiệp quá khứ + duyên hiện tại.
(Đó, mình nói kết quả nghiệp quá khứ là không đúng, mà phải cộng duyên hiện tại. ‘Thân hiện tại = kết quả nghiệp quá khứ + duyên hiện tại’). **Chứ không phải: linh hồn, bản ngã, tài sản của ai.**

****Kết luận cuối cùng: Không có tự ngã, chỉ có các pháp sinh khởi do duyên.**

Ai hiểu điều này rất ráo thì người đó gọi là thấy pháp. Ai thấy pháp thì người đó thấy Như Lai. Thấy Như Lai tức là thấy bản chất sự thật của sanh tử luân hồi. Do thấy được bản chất sự thật của sanh tử luân hồi nên cuối cùng được đoạn tận, diệt tận hết khát ái. Hết khát ái là chấm dứt Vô minh. Xong rồi! Xin chào quý vị! Đời này chấm dứt sinh tử. Vậy thôi!

Bữa nay, bài kinh này nói rõ nhất rồi nha! Đây là chọn cho quý vị, giảng bài kinh này quá hay, cũng là kết thúc [buổi giảng] hôm nay. Quý vị nhớ giùm, cố gắng xem lại, ghi lại giùm câu này: “*Thân thể này không phải*

của các ông, không phải của người khác”. Vì Thân này phải được xem là do hành động, do sắp đặt, do ý chí, do cảm thọ trong quá khứ”. Bấy nhiêu đó [là] đủ, còn không thì ghi thêm câu này nữa: ‘Thân hiện tại = kết quả nghiệp quá khứ + duyên hiện tại. Chứ không phải: linh hồn, bản ngã, tài sản của ai’.

Cho nên ngài Ajahn Chah nói: ‘Không có ai cả’. Đúng rồi đó! Không có gì cả, không có ai cả. Vậy là hiểu rồi! Nếu thường thường sống như vậy luôn là Tu-đà-hoàn đó, còn không sống được thì ráng Tùy tín hành, Tùy pháp hành đi. Tỉnh thoảng nhớ ra, gặp chuyện gì hay bị họ chửi thì nhớ: ‘Thân này không phải ta, mà thân này chỉ do hành động, do sự sắp đặt, do ý chí, do sự cảm thọ trong quá khứ’, chỉ cần nhớ như vậy thôi. Ở đây dịch là ý chí, ở trên dịch là cố ý, thì cách dịch khác, đưa thêm cho quý vị.

Những điều đó tạo ra thân, và thân là nghiệp quá khứ + duyên hiện tại, chứ không phải đồ nghiệp hết là sai đó. Tám yếu tố để đưa đến cảm thọ, trong đó một yếu tố là tiền nghiệp thôi. Nhớ giùm những Chánh kiến này, học đi học lại. Thông suốt rồi, thì quý vị tu một hồi là quý vị cười thôi, còn gì phải suy nghĩ nữa. Thì chúc quý vị sớm đắc được kết quả mong muốn, hôm nay cũng quá giờ rồi, hẹn quý vị hôm khác.

Thời gian này đang bận, quý vị thấy bữa nay đổi chỗ qua phòng này, tại vì đang làm bên kia, vì vậy khi nào giảng thì sẽ giảng vào cuối tuần, thứ Bảy hoặc Chủ nhật. Và cũng thông báo luôn, sau này cuối tuần Chủ nhật chúng ta không cộng tu bình thường, mà chúng ta sẽ chuyển thành hướng

dẫn hành Thiên. Tức là mỗi bữa sẽ dành ra khoảng 15 phút đến 30 phút hướng dẫn cho quý vị thực hành Thiên một đề mục nào đó, rồi hành Thiên. Sau đó quý vị thắc mắc gì thì hỏi luôn trong bữa đó. Thời gian Chủ nhật thì chúng ta sẽ làm như vậy, chứ không có tu không thôi.

Hẹn quý vị hôm khác, mời quý vị cùng hồi hướng!

“Chúng con nguyện đem công đức này, hồi hướng cho tất cả chư Thiên, chư Thần, chư Tứ Thiên Vương, chư Đế Thích, chư trời Đao Lợi và trời Phạm Thiên.... Nguyện các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Chúng con cũng nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh đều sớm giác ngộ giải thoát khỏi sanh tử”.